

LỜI TỰA

Hỏi đâu nên mới có ta

Trước có tiên tổ sau ra có mình

Phương ngôn có câu: “Cây có cội gốc có nguồn”, tổ tông thủy nguyên sinh tổ. Nhà có gia phả như nước có quốc sử, sử chép việc chung của đất nước, phả Việt việc riêng của dòng họ, gia đình viết phả nhằm mục đích dẫn giục con cháu biết nguồn gốc tổ tiên là ai, từ đâu đến, họ hàng trên dưới gần xa ra sao mà ứng xử cho phải đạo.

Nước Việt Nam chúng ta có tới 54 dân tộc, dù có tín ngưỡng hay không tín ngưỡng, hoặc theo các trường phái tôn giáo khác nhau. Nhưng việc thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ không thể thiếu được. Phả họ Phan Ngô chúng ta từ ngàn đời xưa tới nay bị chi phối theo bước thăng trầm của lịch sử, chiến tranh kéo dài, thời cuộc thay đổi nương nhờ hồng phúc của tổ tiên chúng ta, để lại cho đời còn những tư liệu quý giá như cụ cử Phan Ngô Canh Tung đã ghi chép lại được.

Nguyện vọng của họ là phải có gia phả, tôi cũng có ý nguyện đó. Viết phả là mình đã đóng góp một phần nhỏ bé cho dòng họ. Chính vì thế sau những năm 2000 có điều kiện để đi sâu vào tìm hiểu tài liệu, đến năm 2016 đã viết cơ bản. Đến nay nhờ sự giúp đỡ của bạn bè, con cháu trong họ đã sưu tầm được hàng chục quyển phả của các chi, cành để đối chiếu, tư liệu đầy đủ và tiếp tục hoàn thiện phả.

Sự am hiểu viết phả của tôi có hạn nhưng có sự cộng tác của các thành viên trong gia đình, dòng họ, bạn bè tập trung trí tuệ của nhiều người, cuốn phả này viết tương đối đầy đủ. Kính mong mọi người trong dòng họ có tâm lòng tâm huyết với tổ tiên hãy đóng góp bổ sung thêm.

Tôi bày tỏ tấm lòng thành kính biết ơn sâu sắc với các bậc tiền nhân đã sinh thành và dưỡng dục tạo lập nên dòng họ Phan Ngô và để lại nhiều tư liệu quý giá.

Xin trân trọng cảm ơn tới các thành viên cùng cộng tác hoàn thành Phả tộc.

Quý Mão, 2023

Sưu tầm cộng tác

Người viết

Phan Văn Tạng

Phan Xuân Trường

PHẦN I

THỦY TỔ - NGÔ GIA PHỔ TỘC CHÍ



*Họ Ngô ta xưa nay nổi tiếng Nam Bang
Công lao sự nghiệp đời trước xem tường trong sử ký
Có hơn ngàn năm trải đã nhiều đời
Con cháu, chắc ngày thêm hiển đạt
Võ thì làm nên hàng danh tướng, văn thì thi đỗ giáp khoa
Trai oanh liệt, gái cũng vẻ vang
Cha lỗ đó, mẹ xó chùa
Sông Tuy, sông Mã dài lâu tháng ngày
Nhà tành âu hấn có dư khương
Cây tốt vì xưa gốc vững vàng
Con cháu nhà ta xin nhớ lấy
Muôn cảnh vạn lả gác Động Bằng./*

"Giám sinh thăng thao vũ hầu Phan Hữu Lập"

NGÔ GIA PHỔ TỘC KÝ MIẾU ĐƯỜNG

BÀI KÝ TỪ ĐƯỜNG PHẢ HỌ NGÔ

Một nhà tự hội được phân phúc của trời đất, một người mà làm gương cho nhiều đời suy ra tạo hóa trời đất sinh ra cả. Khi mà số phận được hưng thịnh, sang giàu tất phải có gốc rễ ban đầu, sau tiếp nối đến thân rồi mới sinh ra cành lá, thế mà lại nói do tạo hóa sinh ra. Muốn có được nhiều điều thuận lợi, trước tất phải gặp những khó khăn, ngang trái để thử thách, rèn cái chí tu cái thiện, phúc, đức, được báo đền muôn thuở, từ tu thiện, phúc đức được báo đền là ứng với khí vận của trời đất. Trước tầm thường, sau trở lên thần kỳ. Trước không có, sau trở thành đẹp đẽ. Trước hèn nay sang. Trước không có sau có người anh hùng làm vương của non sông. Vinh quang rạng rỡ cho dòng họ tất phải có gốc rễ, có chốn, có nơi ban đầu khai hoa là như vậy.

Cha con Ngô tướng công của họ Ngô ta là bậc khai quốc công đầu, cháu con là danh tướng lẫy lừng thời trung hưng, một nửa son tía muôn đời chi lan. Người đời nói là nhờ trời báo đức.

Tôi liên hệ những người có phúc lại được cả đức là nhờ các bậc tiên thế xưa kia tích lũy âm công mới được trời phát phúc đất lành, bồi đắp mà thành, một gốc hai thân, ngàn cành vạn lá, con cháu đó chính là cái gốc ban đầu vậy. Từ tướng công dụ vương về sau các bậc vương công hầu, bá, quan chức, khoa danh đã trải qua nhiều đời với hơn 200 người con kiệt xuất, tất cả đều trung trinh một dạ, phò vua, giúp nước hết mình, ân huệ khắp cho muôn dân. Những điều vui lớn, lưu truyền mãi mãi cho con cháu, vang mãi trong trí nhớ của người ta, đó là ở giữa nối tiếp, người sau nối tiếp được trí ấy. Thuật lại việc ấy, đó là điều thiện cùng sánh cao với núi Quy, núi Phụng. Núi Quy, núi Phụng vĩnh viễn kết đọng tuần tú hào kiệt, phúc cũng sánh dâng như sông Mã, sông Tuy. Nước sông Mã, sông Tuy mãi mãi kết đọng tinh anh. Động Bàng mãi mãi là nơi cát địa. Hoàng Phúc nói cùng chẳng hết được ý nghĩa. Ông Quách cũng có phần chưa hiểu nổi, ngàn vạn năm sau vô cùng vô tận. Đó là điều trường thành của người đời sau vậy.

Tôi nói trước có được phúc sau mới nói trời báo đức, rồi sau nữa mới nói đất này phát phúc. Những thành tựu trước và sau là nhờ vào sự kế thừa của khoảng giữa, bắt nguồn từ cái gốc ban đầu ở Động Bàng, xem ra lòng tạo hóa cũng là như vậy.

THÂN THÂN THUYẾT

Từ thuở xưa họ ta đã có vị đại phúc thần, nhờ trời đất mà giáng sinh nơi thần thể, sinh ra ông cha ta, đến bản thân ta làm cho họ ta thịnh vượng, vun trồng đạo đức cho ta, làm cho họ ta nở ngành xanh ngon.

Ta sống ở đất nước tốt lành, bồi đắp mẫu (nhân) cho ta khí âm theo bóng ta cùng phụ với khí dương mà có hình thể ta khí âm đó giáo huấn ta mà ta không nhìn thấy. Bảo ban ta mà ta không nghe thấy âm thanh cả cuộc đời giỏi giang hay kém cỏi. Những việc ấy trước sau thường có sự biến đổi. Trăm nghìn năm tinh thần ấy, mờ mờ ảo ảo, về cháu con mà phù trì, giúp đỡ, công đức ấy thật cao dày, tinh linh ấy như một dòng nước chu lưu trong suốt trời đất. Khiến trong ta có cái thể rất thân thiết, rất tôn kính, rất mật thiết với nhau. Kinh thư nói: **"Tuân theo tiên tổ"** Kinh lễ nói: **"Tụ hợp tinh hoa tiên tổ!"** người xưa coi việc đó là cái nghĩa rất trọng đại, cho nên việc xây dựng tông miếu (**Từ đường**) sửa sang lễ nhạc, bày biện đồ thờ, cúng giỗ dây đàn, cốt là báo đáp, cái gốc tiên tổ đã sinh ra ta, việc thờ phụng tiên tổ để bó bên dòng họ, còn có việc cúng lễ những người có đức với nhân dân, có sinh lễ, có tân lễ, có hương âm lễ, mấy thứ lễ này là sự cầu lễ mà thôi. Từ khi thời đại ngày một đi xuống thì chẳng cần cái thiện ở nơi ta, chuyên tâm cầu phúc ở thần minh, chăm việc tu sửa, đình chùa, đền, miếu đối với từ đường thờ tổ tiên thì qua loa đơn giản, thi nhau nuôi lợn to để cúng lễ miếu thờ nơi ngoài nội mà các vị tiên linh tiên tổ ở từ đường chỉ có nải quả nậm rượu đem dâng, sự phí tổn đối với lệ làng, hoặc có khi tốn kém tới trăm, tới ngàn thì người nhà vui vẻ tuân theo, phí tổn đối với tộc lệ của họ, ước khoảng 5, 6, 7 quan tiền thì người nhà mặt ủ mày chau, tiếc tiền tiếc của, thế là làm sao? có phải ý chí cho rằng tiên tổ đòi tội cho đời sau đó chẳng? ngoài những sự lệ trong hương thôn ra chỗ sáng sủa có người cho là sai sót. Chỗ tối tăm có quỷ thần trách móc. Cái tình trạng ấy chẳng đã thu hoạch được rồi đó sao? nợ miệng thay có thể thay cho việc đền bù hay không? đều cầu đến âm phúc của thần linh giáng xuống, người làm việc thiện sẽ được cát thần, cát thần phải nghĩ cái nguyên khí của ta là nhờ tổ tiên, thân thể ta là của mẹ cha, chân tay ta là người anh em, thịt da ta là bà con họ tộc. Sự gìn giữ nó trong một thể thống nhất thì sự chia sẻ niềm vui và nỗi lo âu của nhau mới có ý nghĩa: "Phải khuyến khích nhau làm điều thiện, đề bảo vệ dòng giống mãi mãi!" hoặc khi có người nào mắc lỗi người trong họ nếu như có sự trách móc quá đáng, kịp khi

dẫn tới, hoặc nạn nguy hiểm, hoặc có thể lo liệu thay, hoặc đương đầu với sự khó nhọc, khi sự việc đã êm xuôi, lại bồi dưỡng cơm cháo tươm tất, ngạn ngữ nói: **"Thuốc đắng sẽ sinh ra da thịt"** đại để là như thế, cảnh sống yên vui, người làng như người thân, kịp khi động đến cái lợi, cái hại cá nhân sẽ dẫn đến đầu độc lẫn nhau, thì đồn nhau tới hình luật, đã chôn nhau xuống hố rồi còn lấy đá đè lên, cho nên ngạn ngữ nói: **"Mật ngọt chết ruồi"** sự đời là như vậy.

Thờ xem trong hàng phe, hàng giáp trong làng, nắm tay nhau cười, cười nói, nói vui vẻ. Kịp sáng sớm mà chết chưa vào quan tài thì chiều đã xóa tên người đó, hãy nhìn vào tông tộc, khi sống thì ăn uống với nhau ở từ đường, khi qua đời thì lễ người chết tiếp theo, lễ tổ tiên ở từ đường, cả họ nhớ tiếc, những dịp lễ tết trong năm đều đọc tên người đó ở từ đường, cả họ nhớ nhung người đó, quả là chẳng ai nghĩ đến chuyện lễ dày hay lễ mỏng. Khiến người ta suy nghĩ về sự quay về với cội nguồn, đó là sự tôn kính đối với tổ tiên, thân thiết với người trong họ, đó là nghĩa vụ số một của đời người.

Nói về tôn kính tổ tiên phải như thế nào? đó là phải bồi đắp công đức mà tổ tiên dựng nền tảng, tu sửa từ đường, củng cố phần mộ cho vững chắc, sạch đẹp không ngại mệt nhọc, phí tổn. Gọi là thân thiết với dòng tộc là thế nào? đó là sự ăn ở tử tế, có lễ tiết trên dưới nhường nhịn lẫn nhau, giữ gìn sự công bằng, giúp đỡ người nghèo khó, răn dạy bảo ban để tránh lỗi lầm, khuyên bảo làm điều thiện đức, anh em hòa mục, chớ để mất luân thường đạo lý, tính từ khi tổ tiên ta, thiên cư về đất này đã hai trăm năm, không nhớ được các đời xa, chỉ ghi nhớ các đời gần, từ vị cao tăng trở lại đây mấy đời các vị chức dịch thân hào kế tiếp, đến nay đều theo lệ thường giữ được nghiệp nhà, kính trời làm việc thiện, không trục lợi với người làng, không tranh giành tiếng tăm với ngõ xóm. Điều quan trọng nhất là chọn nơi đất tốt lành để cát táng mộ phần, sửa sang từ đường răn dạy con lấy lòng trung tín, hiếu thảo để ăn ở với nhau.

Ta thuộc lớp sinh sau, mỗi khi xem lại liền nghĩ ngay tới tiên tổ xem mình có lỗi gì không? Kinh thi nói: **"Tự cầu nơi tổ tiên ta, gia tiên ta thì được nhiều phúc!"**. Lời nói hay như thế, ta cần chú ý rèn luyện, lấy điều thiện cư xử với nhau, đó là lòng hiếu kính tổ tiên, là sự thân ái với họ hàng, hòa mục với làng xóm người ta lấy sự hòa: **"Hòa nhã, hòa mục, hòa đồng, hòa thiện"** mà mình thân giáng phúc.

Cử nhân Phan Ngô Cảnh Tung.

"Tôi sao chép lời giáo huấn của cụ cử thiện để con cháu trong nhà, anh em họ hàng học tập mà làm theo lời chỉ huấn của cụ".

I - LƯỢC ĐỒ THẾ THỨ HỌ NGÔ VIỆT NAM

Từ Triệu tổ họ Ngô Việt Nam là Ngô Nhật Đại

đến thủy tổ họ Phan ở Tống Văn là Ngô Đình Quyền

Đời 1: Ngô Nhật Đại (*2)

Hào Trưởng châu Phúc Lộc (Hà Tĩnh ngày nay). Tham gia khởi nghĩa Mai Thúc Loan (722), sau thất bại chuyển cư ra Châu Ái (Thanh Hoá ngày nay). Lập nghiệp bằng nghề nông.

- sinh Ngô Nhật Dụ

Đời 2: Ngô Nhật Dụ

- Đại nho Liêu tá trong Sỹ Vương Phủ
- Kế đến Ngô Đình Thực (*3)

Đời 3: Ngô Đình Thực

- Hào Trưởng
- Kế đến Ngô Đình Mân

Đời 4: Ngô Đình Mân

- Đại Nho Gia . Mục Đường Lam . Mục Phong Châu
- sinh Ngô Quyền

Đời 5: Ngô Quyền (837 - 944)

- Tiên Ngô Vương dựng nước (933- 944)
- sinh Ngô Xương Ngập

Đời 6: Ngô Xương Ngập

- Thiên Sách Vương
- sinh Ngô Xương Xí

Đời 7: Ngô Xương Xí

- sinh Ngô Xương Sắc

Đời 8: Ngô Xương sắc

- Ẩn cư Thượng Du Châu Ái (Thanh Hoá)

- sinh Ngô Tử Ân

Đời 9: Ngô Từ Ân

- Đại Thần Phụ Quốc Triều Tiền Lô
- sinh Ngô Tử Uy

Đời 10: Ngô Tử Uy

- Châu Mục
- sinh Ngô Tử Vĩnh

Đời 11: Ngô Tử Vĩnh

- Châu Mục
- sinh Ngô Đắc Dững

Đời 12: Ngô Đắc Dững

- sinh Ngô Đấu Lãng

Đời 13: Ngô Đấu Lãng

- Đại lão hương quan
- sinh Ngô Hữu Liêu

Đời 14: Ngô Hữu Liêu

- Đại lão hương quan
- sinh Ngô Ma Lư

Đời 15: Ngô Ma Lư

- Đại lão hương quan
- sinh Ngô Rô

Đời 16: Ngô Rô

- Đại Toát Thái lao hương quan
- sinh Ngô Tây

Đời 17: Ngô Tây

- Hồ Bôn tướng quân. Thuy Tường hầu
- sinh Ngô Kinh

Đời 18: Ngô Kinh (1350-1440)

- Bảo chính công thần. Nhập nội hành khiển thượng tướng quân. Thái phó Kiến tường hầu - Hưng Quốc Công.

- sinh Ngô Từ

Đời 19: Ngô Từ (1370 - 1453)

- Bình Ngô Khai Quốc Độ nhất công thần. Bằng khô hầu Thái Bảo Chương Khánh Công. Tử kim Ngô Vệ thượng tướng quan. Chỉ nội đại hành khiển phụ quốc chính. Tặng phong Diên ý Dụ Vương.

- sinh Ngô Khế

Đời 20: Ngô Khế (1426 - 1514)

- Hiệp mưu thuần tín. Tá lý Đồng đức Hoàng tôn công thần. Đại tiến kim tử Vinh lộc đại phu tham dự triều chính. Cố mệnh đại thần. Đồng bình chương quốc trọng sự. Tư đồ thượng trụ Quốc. Thái uý thanh quốc công.

- sinh Ngô Khắc Cung

Đời 21: Ngô Khắc Cung (1464 - 1541)

- Hiệp mưu thuần tín. Tá lý Đồng đức hoàng tôn công thần. Đồng quân Đô đốc phủ Tả đô đốc Chương phủ sự. Đặc tiến kim tử Vinh lộc đại phu tham dự triều chính. Đồng bình chương quân quốc trọng sự. Thượng trụ quốc. Nam Quận Công.

- sinh Ngô Văn Diệp

Đời 22: Ngô Văn Diệp

- Tham đốc Thân quân. Thân Vũ tứ vệ quân vụ. Dương vũ uy dũng thượng tướng quân. Ái Khê hầu.

- Sinh Ngô Đình Tú

Đời 23: Ngô Đình Tú

- Điện tiền Đô kiểm điểm ty. Tả hiệu điểm. Tham đốc bình Giang hầu, Gia ninh quận công

- sinh Ngô Văn Khang

Đời 24: Ngô Văn Khang

- Đô đốc Thân Vũ. Tứ vệ quân vụ. Dương vũ uy dũng đại tiến Phụ

quốc thượng tướng quân. Cẩm Y Vệ. Đô chỉ huy sứ ty thiêm sự. Tây nam hầu.

- sinh Ngô Văn Cẩm

Đời 25: Ngô Văn Cẩm

- Phụ quốc Thuần tín. Dương vũ uy dũng Tứ vệ thân vũ quân tả kiểm điểm đô đốc. Lương tài hầu.

- sinh Ngô Văn Phong

Đời 26: Ngô Văn Phong

- Tán trị công thần. Tham đốc thân quân tứ vệ quân vụ. Tả hiệu điểm Thiếu úy. Đồng phú hầu gia Thượng trí tự.

- sinh Ngô Tiến Vinh

Đời 27: Ngô Tiến Vinh (1623 - 1701)

- Tán trị công thần Điện tiến Đô kiểm điểm ty. Tả kiểm điểm - Đại tiến Phụ quốc chiêu vũ Uy liệt Thượng tướng quân. Cẩm y vệ. Thái Úy gia chỉ nội hành khiên. Đẳng giang hầu.

- sinh Ngô Đình Quyền

Đời 28: Ngô Đình Quyền (1640 -1713)

Phó quản lĩnh - Nhuân Trạch Hầu chuyển cư đến Tổng Vũ Nam thôn (Nay là Tổng Văn)

- sinh Ngô Phúc Thọ

*

*

*

Ghi chú: (1) - Khi viết “Tổng Văn” hoặc “làng Tổng Văn cũ” là gồm các thôn Tổng Văn, Nam Hùng, Trần Tây, Trung Hoà, Quyền hiện nay.

- Khi viết “thôn Tổng Văn” là chỉ riêng thôn Tổng Văn hiện nay.

(*2) - Các đời trước Ngô Nhật Đại, phả cũ kháng ghi chép, có thể là vào thời kỳ chưa có phả (Lịch sử họ Ngô Việt Nam xuất bản 1997 trang 524).

(*3) - Từ Ngô Nhật Đại đến Ngô Quyền gần 300 năm chỉ có 5 đời thì mỗi đời quá dài. Phả cũ ghi: Từ Ngô Nhật Đại đến Ngô Đình Mân chỉ ghi là “tiếp đến” - Từ Ngô Đình Mân trở đi mới ghi là “sinh” - Như vậy từ Ngô Nhật Đại đến Ngô Quyền có thể còn thiếu 2-3 đời nữa chưa ghi. Đến Phả hệ họ Ngô Việt Nam xuất bản năm 2003 trang 19 có bổ sung:

- + Đồi 1: Ngô Nhật Đại
- + Đồi 2: Ngô Nhật Du
- + Đồi 3: Ngô Nhật Hạo
- + Đồi 4: Ngô Đình Thực

Và như vậy các đồi sau đều xuống một bậc so với phả hệ tôi đang viết.

Trong phả này, tôi vẫn giữ nguyên phả hệ tôi đang viết. (Đồi 3: Ngô Đình Thực). Khi cần chính xác hoá thì thêm Ngô Nhật Hạo đồi 3 và Ngô Đình Thực là đồi thứ 4 và cứ thế tiếp theo.

- Trong lược đồ thế thứ này, có cụ sinh nhiều con trai nhưng chỉ ghi 1 con trai kế đời.

II. HỌ PHAN Ở TỔNG VĂN GỐC TÍCH TỪ ĐÂU, LẤY TÊN HỌ PHAN TỪ BAO GIỜ

Lược đồ thế thứ họ Ngô trên đã cho ta biết: Triệu tổ họ Ngô là cụ Ngô Nhật Đại làm ruộng. Con là cụ Ngô Nhật Dự nhà nho. Kế đến là cụ Ngô Đình Thực Phú Hào. Kế đến là cụ Ngô Đình Mân đại nho gia, làm châu mục Đường Lâm, sinh ra cụ Ngô Quyền anh Hùng dân tộc, tiền Ngô Vương dựng nước, cụ Ngô Quyền sinh Thiên sách vương, Ngô Xương Ngập và Nam tấn vương Ngô Xương Văn hậu Ngô Vương.

Các con cháu từ đó đến đời thứ 9 đều làm quan trong triều và có công với các triều Lê, Lý.

Từ đời thứ 10 đến đời thứ 16 thì nghèo và không làm chức vụ gì trong triều. Từ đời thứ 17 (Ngô Tây) trở đi đến đời thứ 27 (Ngô Tiến Vinh), các cụ đều được triều nhà Lê giao những chức vụ trụ cột trong triều, có nhiều công lao, bên trong phò vua ổn định Triều đình, bên ngoài lo việc binh cơ dẹp tan giặc giã, đã được phong nhiều tước cao.

Cụ Ngô Tiến Vinh (đời thứ 27) sinh được 4 con trai:

Con trưởng Ngô Đình Quý được phong Thiềm Lộc hầu

Ngô Đình Cơ được phong Phàn Long hầu

Ngô Đình Quyền được phong Nhuân Trạch hầu

Ngô Đình Lộc được phong Bái Trung hầu

Về cuối nhà Lê, có chuyện Vua Lê Chúa Trịnh. Lúc này vua thì yếu kém, quần thần thì mạnh, kéo bè kéo đảng, anh em chúa Trịnh cốt nhục tương tàn, triều đình đại loạn. Để được an toàn, 4 con trai cụ Ngô Tiến Vinh phải đi lánh nạn (*4):

Ngô Đình Quý về quê nhà ở Thanh Hoá

Ngô Đình Quyền về Tổng Vũ Nam thôn (Nay là Tổng Văn)

Ngô Đình Cơ, Ngô Đình Lộc thì một cụ về Minh Giám Vũ Tiên, một cụ về Bái dương Nam Định.

Chi phái ở Bái Dương vẫn giữ tên họ Ngô, còn chi phái ở Tổng Vũ Nam thôn và chi phái Minh Giám đổi tên là họ Phan từ đây.

Theo phả cũ ghi: Sở dĩ đổi tên họ là Phan vì âm Phan với âm Phang gần giống nhau (Đồng Phang là tên xã quê họ Ngô ở Thanh Hoá).

Như vậy:

Họ Phan ở Tổng Văn gốc là từ Họ Ngô ở Thanh hoá chuyển cư về Tổng Văn từ đời cụ Ngô Đình Quyền (đời thứ 28) và vì để lánh nạn an toàn, đã đổi tên họ Ngô thành họ Phan.

* *

*

Ghi chú: (*4) của trang 6 và ghi chú (*5) của trang 8 .

- Theo một số phả cũ, trong đó có phả ông Phan Bá Khoát viết năm 1952 (Trang 21, 23) viết "về đời vua Thần tôn niên hiệu Vĩnh Tắc thập niên (1632) họ Ngô ta có chuyện bắt hoà cùng họ Trịnh nên 4 con cụ Ngô Tiến Vinh phải di lánh nạn Cụ Ngô Đình Quyền về Tổng Vũ Nam thôn".

Một cuốn phả khác viết: " Về đời xưa Thần tôn niên hiệu Vĩnh Tộ thập niên (1628), họ Ngô ta có chuyện bắt hòa cùng họ Trịnh.....".

- Nhưng theo Phả hệ Họ Ngô xuất bản năm 2003:

+ Trang 145 ghi "Ngô Đình Quyền (1640 - 1713)"

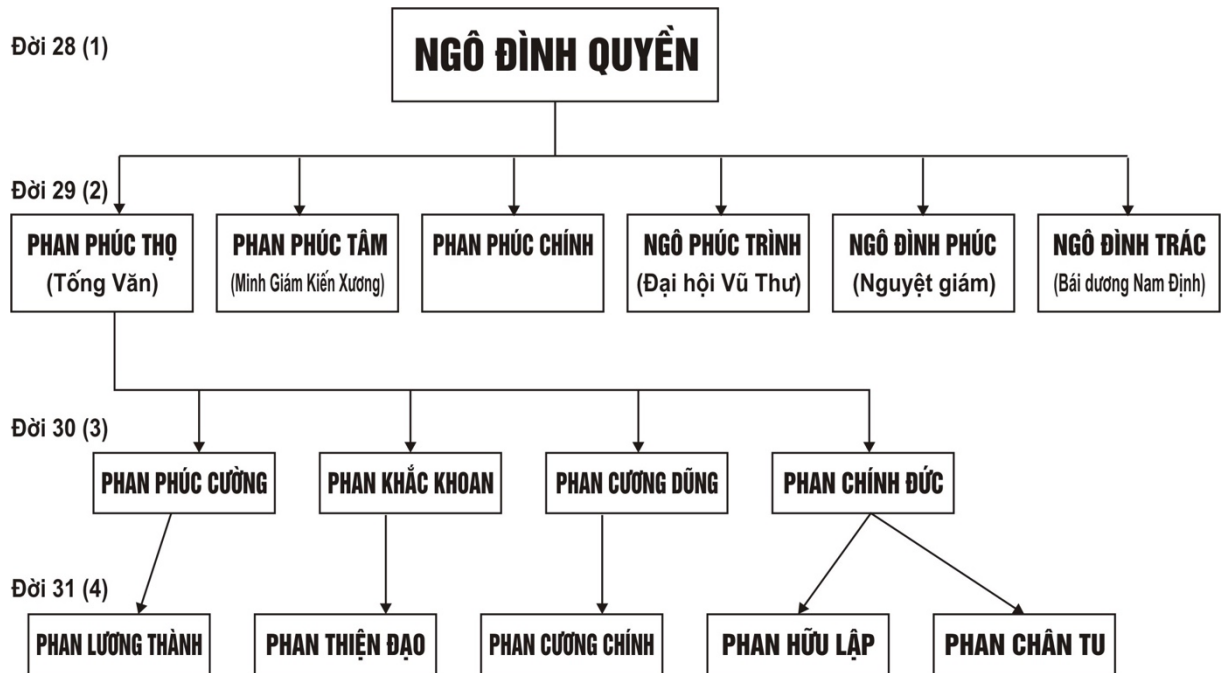
+ Trang 146 ghi: "Theo sự nghiên cứu của Ban biên soạn thì không có mối bắt hoà giữa họ Ngô và họ Trịnh vào những năm Vĩnh Tộ (1619 - 28) vì thời đó Ngô và Trịnh cùng phục vụ vua nhà Lê, không có chuyện bắt hòa), và Ngô Đình Quyền mãi năm 1640 mới ra đời. Sự việc bắt hòa có thể xảy ra dưới thời Chính hoà (1680 - 1705) Vĩnh Thịnh (1705 - 1719); Ngô Tiến Vinh là tướng của Trịnh Bách. Hai con Trịnh Bách mưu giết Trịnh Cương là người được chọn nối nghiệp họ Trịnh và là Chúa Trịnh từ 1709 đến 1729. Việc bị bại lộ, hai con của Trịnh Bách bị giết năm 1704. Có thể sợ bị vạ lây mà Ngô Đình Quyền cho Phúc Thọ chuyển cư về Tổng Văn.

Vĩ vậy trong khi chưa có ý kiến của các nhà sử học hoặc hội thảo của dòng họ khẳng định vấn đề trên, trong phả này tôi viết: Cụ tổ họ Ngô đầu tiên chuyển đến Tổng Văn là Cụ Ngô Đình Quyền (đời thứ 28) (trang 6). Còn chuyển đến Tổng Văn năm nào thì tôi ghi: Tính đến nay đã hơn ba trăm năm "(trang 8).

(2011 – 1632 = 379 năm	}	Nói chung là hơn ba trăm năm
2011 – 1628 = 383 năm		
2011 – 1704 = 307 năm)		

Và lý do chuyển cư và đổi tên họ, tôi ghi là: “để lánh nạn an toàn” (trang 7)

II. LƯỢC ĐỒ THỂ THỨC TỪ THỦY TỔ NGÔ ĐÌNH QUYỀN ĐẾN CÁC CÀNH CHI HỌ PHAN Ở TỔNG VĂN



III - CỤ THỂ CÁC ĐỜI TỪ THỦY TỔ NGÔ ĐÌNH QUYỀN ĐẾN 4 CHI HỌ

Thủy tổ. Ngô Phúc Quyền tự Phúc toàn, được phong Nhuận trạch hầu, quê ở xã Đồng Phang, Huyện Thiệu Yên, tỉnh Thanh Hoá, chuyển cư ra Tống Vũ Nam thôn (nay là Tống Văn).

Cụ mất ngày 23 tháng 10 năm Quý Ty, thọ 70 tuổi. Mộ táng ở gò con cá cửa miếu Tây cũ trông xuống, nay thuộc cánh đồng nam thôn Trần Tây, xã Vũ Chính. Cụ có 3 vợ, 6 con.

- Cụ bà cả: Lê Thị Mai - Không có con

- Cụ bà hai: Lê Thị Hương - (Cụ họ Lê sau có người họ Trịnh xin về nuôi nên có bản viết là Lê.....có bản viết là Trịnh.....) cụ chuyển cư ra Tống Văn, sau về thăm quê cũ ở Đồng Phang rồi mất ở đó. Giỗ ngày 28/10 âm lịch.

Cụ sinh: Phan Phúc Thọ chuyển cư về Tống Văn. Một số phả cũ ghi: “Và 2 người khác không thấy chép tên”, nhưng sau, Lịch sử Họ Ngô Việt Nam xuất bản 1997 (trang 308) ghi: “Vợ thứ hai cụ Ngô Đình Quyền sinh Phan Phúc Thọ, Phan Phúc Tâm, Phan Phúc Chính”, và cũng theo sách đó trang 314; “Phan Phúc Tâm là thủy tổ họ Ngô Phan ở Minh Giám Vũ Bình, Kiến Xương”.

- Cụ bà thứ ba: Lê Thị Ba. Cụ sinh:

+ Ngô Phúc Trinh - Chuyển cư về Đại hội, Vũ Thư

+ Ngô Đình Phúc - Chuyển cư về Minh Giám, Kiến Xương

+ Ngô Đình Trác - Chuyển cư về Bái Dương Nam Định

[PTL tóm tắt]

TV.1 (28) PHAN PHÚC TOÀN (Ngô Đình Quyền) Thủy tổ Phan Ngô Tống Văn

Cụ mất ngày 23 tháng 10 năm Quý Ty, thọ 70 tuổi. Mộ táng ở gò con cá cửa miếu Tây cũ trông xuống, nay thuộc cánh đồng nam thôn Trần Tây, xã Vũ Chính. Cụ có 3 vợ, 6 con.

Vợ cả: Lê Thị Mai – không có con

Vợ hai: Lê Thị Hương (hoặc Trịnh Thị Hương)

Giỗ ngày 28/10 âm lịch, mất tại Đồng Phang

Các con:

TV.1.1 (29) PHAN PHÚC THỌ

TV.1.2 (29) PHAN PHÚC TÂM (Thủy tổ họ Ngô Phan Minh Giám
Vũ Bình, Kiến Xương, Thái Bình

TV.1.3 (29) PHAN PHÚC CHÍNH

Vợ ba: Lê Thị Ba, . sinh:

TV.1.4 Ngô Phúc Trinh - Chuyển cư về Đại hội, Vũ Thư

TV.1.5 Ngô Đình Phúc - Chuyển cư về Minh Giám, Kiến Xương

TV.1.6 Ngô Đình Trác - Chuyển cư về Bái Dương Nam Định

Đời 29 (2)

TV.1.1 (2/29) PHAN PHÚC THỌ

Phan Phúc Thọ: Lê Triều Lễ bộ tham tri Quốc tử giám (Đôi họ Ngô thành
họ Phan bắt đầu từ Phan Phúc Thọ).

Cụ là con cả cụ Ngô Đình Quyền.

Mộ cụ ở tam bảo đằng dưới, chỗ Mộc Khúc, đông là mộ cụ tổ họ Phạm,
tây là mộ cụ. Hai ngôi rất to.

Cụ bà là Vũ Thị Từ An. Mộ cụ ở Đồng ảnh thôn Lạc Chính

Cụ sinh 4 con trai:

TV.2.1 (3/30) Phan Phúc Cường

TV.2.2 (3/30) Phan Khắc Khoan

TV.2.3 (3/30) Phan Cương Dũng

TV.2.4 (3/30) Phan Chính Đức

Đời 30 (3)

TV.2.1 (3/30) Phan Phúc Cường

Phan Phúc Cường. Hương thí hiệu sinh, được phong Cương dũng hầu.

Cụ là con cả cụ Phan Phúc Thọ. Mộ cụ ở tam bảo phía đông chùa Chanh gần mộ tổ họ Vũ.

Cụ bà là Nguyễn Thị Từ Nhân. Mộ cụ ở Lạc Đạo. Cụ sinh:

TV.3.1 (4/31) Phan Lượng Thành

Đời 30 (3)

TV.2.2 (3/30) Phan Khắc Khoan

Phan Khắc Khoan - Giám sinh hiến sư. Đông các đại thần quốc tử giám. Cụ là con thứ hai cụ Phan Phúc Thọ. Mộ cụ ở thôn Lạc Chính xứ Voi Phục, trước mộ có bia đá, gần mộ họ Lại.

Cụ bà là Nguyễn Thị Từ An. Mộ cụ ở sau Chùa Chanh

Cụ sinh:

TV.3.2 (4/31) Phan Thiện Đạo

Đời 30 (3)

TV.2.3 (3/30) Phan Cường Dũng

Phan Cường Dũng - được phong Tả hiệu uý Phấn Dũng Hầu.

Cụ là con thứ ba cụ Phan Phúc Thọ, mộ ở đằng dưới, tục gọi cỏ Ngựa.

Cụ bà là Vũ Thị Từ Đức. Mộ cụ ở trong đường Thổ Phu. Cụ sinh Phan Cường Chính.

Các phả trước ghi về cụ Phan Cường Dũng: “Con cháu biệt cư đi đâu không rõ”. Nhưng ở Lịch sử họ Ngô Việt Nam xuất bản năm 1997 trang 314 ghi: “họ Ngô Mộ Đạo, xã Vũ Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phân chi từ Tổng Văn. Thủy tổ Phan Cường Dũng Thái Bộ tử Khanh tự Cường Lễ. Ông làm huấn luyện võ tướng cầm quân có sức khỏe đánh võ đá. Năm 1994 họ Tổng Văn thăm dò mộ tổ có một bia đá khác 2 chữ “Cường Dũng” và 4 chữ “Thạch bát khả dương”. Sau nhiều lần nghiên cứu, xác định là cụ Thái Bộc thiên cư sang mộ đạo trở thành Thủy tổ họ Phan ở Mộ Đạo” (nhưng sách đó ghi “Phan Cường Dung đời thứ 32”. (?))

Phả hệ họ Ngô Việt Nam xuất bản năm 2003 trang 311 thì ghi: “Họ Ngô Mộ Đạo Vũ Bình Kiên Xương Vũ Tiên có thủy tổ là Ngô Cường Chính Thái bộc... Hai họ Mộ Đạo và Tống Văn cho rằng Ngô Cường Chính của Mộ Đạo và Phan Cương Dũng của Tống Văn là một người”.

Tôi trích ghi các tư liệu trên để các thành viên trong họ tiếp tục nghiên cứu.

Đời 30 (3)

TV.2.4 (3/30) Phan Chính Đức

Kinh Bắc tổng trấn phú vinh hầu.

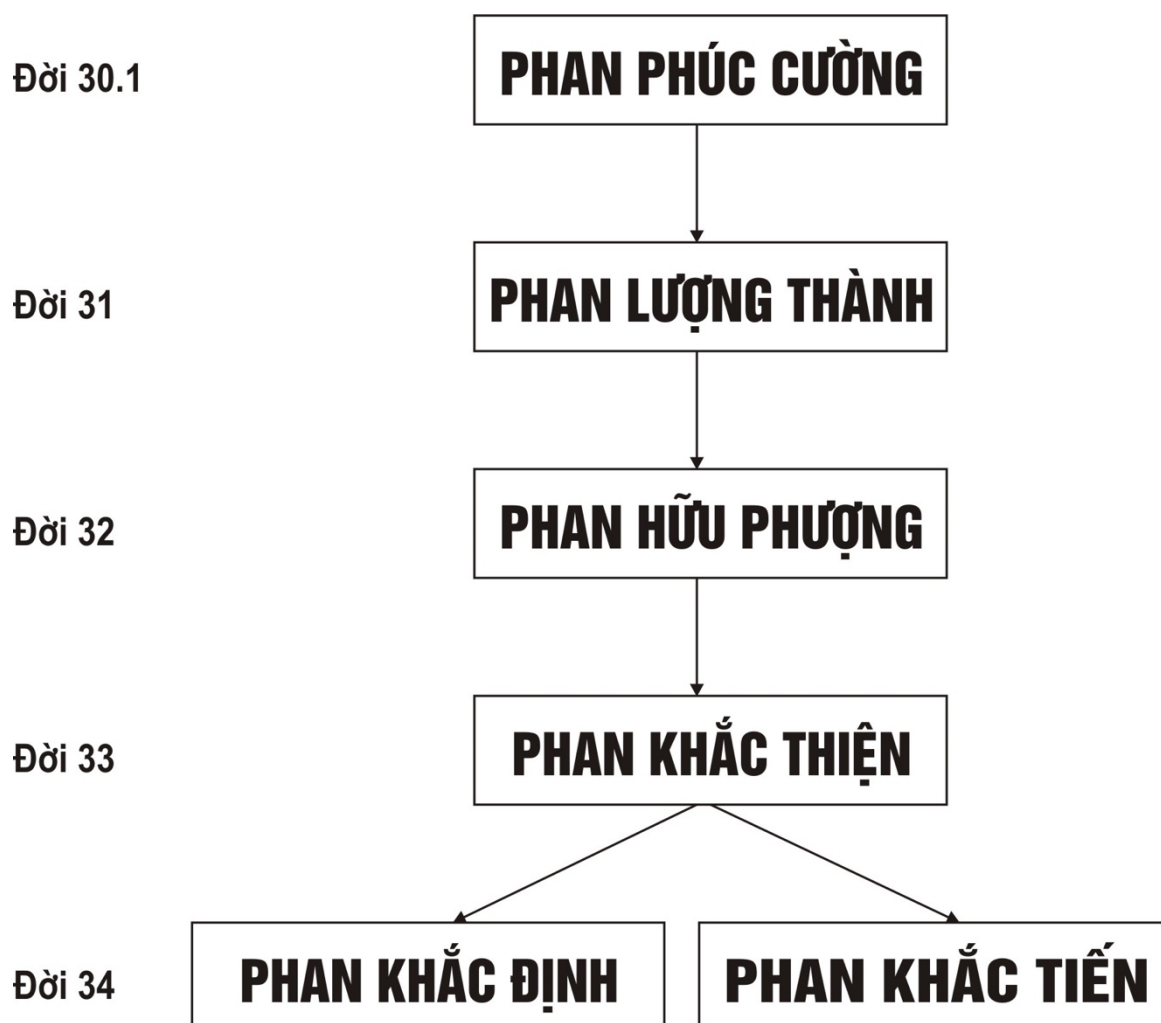
[PTL chi tiết về cụ Chính Đức xem ở các phả khác và phần sau của tài liệu này]

IV. VIỆC LẬP TỪ ĐƯỜNG VÀ BIỆT LẬP TỪ ĐƯỜNG

Từ khi cụ Ngô Đình Quyền ra ở Tống Văn đến năm Tự Đức nguyên niên (1847) thì việc hội họp, phụng thờ tổ tiên vẫn ở nhà gia trưởng. Về sau con cháu đông đúc nên việc hội họp, phụng sự tổ tiên ở nhà gia trưởng không tiện và chật hẹp, giỗ chạp luôn bận rộn vô cùng. Vì vậy đến năm Tự Đức tam niên (1950) cụ Phan Đăng Thi bèn hội họp người trong họ để tìm cách gây vốn lập từ đường, để tiện việc phụng thờ tổ tiên, toàn họ đã thỏa thuận đóng góp lấy tiền cho vay, khi kết toán ba năm vốn lãi cộng được 400 quan, số tiền ấy các cụ tú tài Phan Đăng Khoa (không phải cụ Hữu Khoa). Cụ bát phẩm thư lại Phan Văn Rụ, cụ phó tổng Phan Văn Huệ, cụ lý trưởng Phan Văn Hân, cụ trưởng Phan Văn Minh vay nợ rồi không trả, đưa tất cả gia sản sổ sách đốt cho mất tang. Vì sự vỡ mà việc lập từ đường không thành, các cụ Đăng Khoa, cụ Rụ, cụ Huệ, cụ Hân, cụ Minh thì để tiếng về sau là con cháu đối với họ hàng tổ tiên không được tốt.

Chính vì thế mà họ ta biệt lập thành ba từ đường như ngày nay mà thủy tổ chỉ có cụ Ngô Đình Quyền.

LƯỢC ĐỒ THỂ THỨ PHAN PHỨC CƯỜNG CÀNH TRƯỞNG



TV.2.1 (3/30) **Phan Phúc Cường** sinh:

TV.3.1 (4/31) **Phan Lượng Thành**

TV.3.1 (4/31) **Phan Lượng Thành** sinh:

TV.4.1 (5/32) **Phan Hữu Phụng**

TV.4.1 (5/32) **Phan Hữu Phụng** sinh:

TV.5.1 (6/33) **Phan Khắc Thiệu** (hay Thiện?)

TV.5.1 (6/33) **Phan Khắc Thiệu** sinh 2 con trai:

TV.6.1 (7/34) **Phan Khắc Định** (ngành trưởng)

TV.6.2 (7/34) **Phan Khắc Tiến** (ngành thứ)

TV.6.1 (7/34) **Phan Khắc Định** sinh 2 con trai

TV.7.1 (8/35) **Phan Khắc Nhân**

TV.7.2 (8/35) **Phan Khắc Khả**

TV.6.2 (7/34) **Phan Khắc Tiến** sinh:

TV.7.3 (8/35) **Phan Xuân Triêm**

Đời thứ TV.8

TV.7.1 (8/35) **Phan Khắc Nhân** sinh 4 con trai

TV.8.1 (9/36) **Phan Văn Bưu**

TV.8.2 (9/36) **Phan Khoát**

TV.8.3 (9/36) **Phan Á**

TV.8.4 (9/36) **Phan Xán**

TV.7.2 (8/35) **Phan Khắc Khả** sinh 2 con trai

TV.8.5 (9/36) Phan Khắc Lễ

TV.8.6 (9/36) Phan Khắc Buồm

TV.7.3 (8/35) **Phan Xuân Triêm** sinh 3 con trai

TV.8.7 (9/36) Phan Xuân Thuận

TV.8.8 (9/36) Phan Xuân Liên

TV.8.9 (9/36) Phan Xuân Thức

Đời 9:

TV.8.1 (9/36) Phan Văn Bưu

36. Phan Văn Bưu sinh 3 con trai

TV.9.1 (10/37) Phan Bình

TV.9.2 (10/37) Phan Hàn

TV.9.3 (10/37) Phan Trữ

TV.8.3 (9/36) Phan Á

36. Phan Á sinh 3 con trai

TV.9.4 (10/37) Phan Én

TV.9.5 (10/37) Phan Hiến

TV.9.6 (10/37) Phan Trọng

TV.8.4 (9/36) Phan Xán

36. Phan Xán sinh 5 con trai

TV.9.7 (10/37) Phan Viên

TV.9.8 (10/37) Phan Hoàn

TV.9.9 (10/37) Phan Phây

TV.9.10 (10/37) Phan Bằng

TV.9.11 (10/37) Phan Kiến

TV.8.5 (9/36) Phan Khắc Lễ

36. Phan Lễ sinh 8 con trai

TV.9.12 (10/37) Phan Đoan

TV.9.13 (10/37) Phan Khoa

TV.9.14 (10/37) Phan Kính

TV.9.15 (10/37) Phan Khoản

TV.9.16 (10/37) Phan Tiễn

TV.9.17 (10/37) Phan Bầy

TV.9.18 (10/37) Phan Tri

TV.9.19 (10/37) Phan Cần

(cả gia đình này đều biệt cư, không có ai ở lại quê, chưa rõ đi đâu).

TV.8.6 (9/36) Phan Khắc Buồm

36. Phan Buồm sinh:

TV.9.20 (10/37) Phan Trường

TV.8.7 (9/36) Phan Xuân Thuận

36. Phan Thuận sinh 4 con trai

TV.9.21 (10/37) Phan Tuệ

TV.9.22 (10/37) Phan Chiêu

TV.9.23 (10/37) Phan Mật

TV.9.24 (10/37) Phan Viêm

TV.8.8 (9/36) Phan Xuân Liên

36. Phan Liêm sinh 3 con trai

TV.9.25 (10/37) Phan Đoàn

TV.9.26 (10/37) Phan Nho

TV.9.27 (10/37) Phan Tá

[PTL?] Phan Liêm hay Phan Xuân Liên, con của 35. Phan Xuân Triêm?

TV.8.9 (9/36) Phan Xuân Thức

36. Phan Thức sinh 2 con trai

TV.9.28 (10/37) Phan Thai

TV.9.29 (10/37) Phan Ích

Đời TV.10 (37)

TV.9.1 (10/37) Phan Bình

37. Phan Bình sinh 4 con trai

TV.10.1 (11/38) Phan Đạt

TV.10.2 (11/38) Phan Bằng

TV.10.3 (11/38) Phan Công

TV.10.4 (11/38) Phan Tri

TV.9.2 (10/37) Phan Hàn

37. Phan Hàn sinh 3 con trai

TV.10.5 (11/38) Phan Cán

TV.10.6 (11/38) Phan Càn

TV.10.7 (11/38) Phan Chương

TV.9.3 (10/37) Phan Trữ

37. Phan Trữ sinh 3 con trai

TV.10.8 (11/38) Phan Hảo

TV.10.9 (11/38) Phan Khuỷnh

TV.10.10 (11/38) Phan Phán

TV.9.5 (10/37) Phan Hiến

37. Phan Hiến sinh 3 con trai

TV.10.11 (11/38) Phan Uy

TV.10.12 (11/38) Phan Cối

TV.10.13 (11/38) Phan Chấn

TV.9.17 (10/37) Phan Tri

37. Phan Trọng Trình sinh 3 con trai

TV.10.14 (11/38) Phan Thuyết

TV.10.15 (11/38) Phan Chỉ

TV.10.16 (11/38) Phan Cao

[PTL] ? Có thể là Phan Tri, con 36. Phan Khắc Lễ, trang 20.

TV.9.7 (10/37) Phan Viên

37. Phan Viên sinh 1 con trai:

TV.10.17 (11/38) Phan Ky

TV.9.9 (10/37) Phan Phây

37. Phan Phây sinh 2 con trai

TV.10.18 (11/38) Phan Tiếp

TV.10.19 (11/38) Phan Cơ

TV.9.10 (10/37) Phan Bằng

37. Phan Bằng sinh 2 con trai

TV.10.20 (11/38) Phan Nhang

TV.10.21 (11/38) Phan Hình

TV.9.11 (10/37) Phan Kiến

37. Phan Kiến sinh 3 con trai

TV.10.22 (11/38) Phan Luật

TV.10.23 (11/38) Phan Kiên

TV.10.24 (11/38) Phan Hiên

TV.9.21 (10/37) Phan Tuệ

37. Phan Tuệ sinh 4 con trai

TV.10.25 (11/38) Phan Tự

TV.10.26 (11/38) Phan Tập

TV.10.27 (11/38) Phan Chuẩn

TV.10.28 (11/38) Phan Khiêm

TV.9.23 (10/37) Phan Mật

37. Phan Mật sinh 3 con trai

TV.10.29 (11/38) Phan Đóa

TV.10.30 (11/38) Phan Oanh

TV.10.31 (11/38) Phan Bí

TV.9.24 (10/37) Phan Viêm

37. Phan Viêm sinh 2 con trai

TV.10.32 (11/38) Phan Lượng

TV.10.33 (11/38) Phan Đàm

Đời 11/38

TV.10.2 (11/38) Phan Bảng

38. Phan Bảng sinh 5 con trai

TV.11.1 (12/39) Phan Trân

TV.11.2 (12/39) Phan Trác

TV.11.3 (12/39) Phan Tri

TV.11.4 (12/39) Phan Lâu

TV.11.5 (12/39) Phan Vận

TV.10.6 (11/38) Phan Càn

38. Phan Càn sinh 1 con trai:

TV.11.6 (12/39) Phan Khảm

TV.10.8 (11/38) Phan Hảo

38. Phan Hảo sinh 1 con trai:

TV.11.6 (12/39) Phan Thố

TV.10.10 (11/38) Phan Phán

38. Phan Phán sinh 2 con trai

TV.11.7 (12/39) Phan Tường

TV.11.8 (12/39) Phan Tạc

TV.10.12 (11/38) Phan Cối

38. Phan Cối sinh 1 con trai:

TV.11.9 (12/39) Phan Chi

TV.10.14 (11/38) Phan Thuyết

38. Phan Thuyết sinh 1 con trai:

TV.11.10 (12/39) Phan Quản

TV.10.15 (11/38) Phan Chỉ

38. Phan Chỉ sinh 3 con trai

TV.11.11 (12/39) Phan Đàm

TV.11.12 (12/39) Phan Địa

TV.11.13 (12/39) Phan Bàn

TV.10.16 (11/38) Phan Cao

38. Phan Cao sinh 1 con trai:

TV.11.13 (12/39) Phan Luận

TV.10.17 (11/38) Phan Ky

38. Phan Ky sinh 2 con trai

TV.11.14 (12/39) Phan Tạo

TV.11.15 (12/39) Phan Tung

TV.10.19 (11/38) Phan Cơ

38. Phan Cơ sinh 1 con trai:

TV.11.16 (12/39) Phan Tranh

TV.10.20 (11/38) Phan Nhang

38. Phan Nhang sinh 2 con trai

TV.11.17 (12/39) Phan Chấp

TV.11.18 (12/39) Phan Loát

TV.10.21 (11/38) Phan Hình

38. Phan Hình sinh 5 con trai

TV.11.19 (12/39) Phan Sồ

TV.11.20 (12/39) Phan Hanh

TV.11.21 (12/39) Phan Phổng

TV.11.22 (12/39) Phan Quần

TV.11.23 (12/39) Phan Quốc

TV.10.22 (11/38) Phan Luật

38. Phan Luật sinh 3 con trai

TV.11.24 (12/39) Phan Long

TV.11.25 (12/39) Phan Thê

TV.11.26 (12/39) Phan Lệ

TV.10.23 (11/38) Phan Kiên

38. Phan Kiên sinh 5 con trai

TV.11.27 (12/39) Phan Rung

TV.11.28 (12/39) Phan Sảng

TV.11.29 (12/39) Phan Lăng

TV.11.30 (12/39) Phan Ngật

TV.11.31 (12/39) Phan Công

TV.10.26 (11/38) Phan Tập

38. Phan Tập sinh 3 con trai

TV.11.32 (12/39) Phan Phò

TV.11.33 (12/39) Phan An

TV.11.34 (12/39) Phan Khiển

TV.10.28 (11/38) Phan Khiêm

38. Phan Khiêm sinh 2 con trai

TV.11.35 (12/39) Phan Liêm

TV.11.36 (12/39) Phan Liềm

TV.10.29 (11/38) Phan Đóa

38. Phan Đóa sinh 2 con trai

TV.11.37 (12/39) Phan Tỏa

TV.11.38 (12/39) Phan Riệp

TV.10.31 (11/38) Phan Bí

38. Phan Bí sinh 5 con trai

TV.11.39 (12/39) Phan Nhón

TV.11.40 (12/39) Phan Tất

TV.11.41 (12/39) Phan Ba

TV.11.42 (12/39) Phan Bốn

TV.11.43 (12/39) Phan Năm

TV.10.32 (11/38) Phan Lượng

38. Phan Lượng sinh 1 trai 2 gái

TV.11.44 (12/39) Phan Đồi

TV.11.45 (12/39) Phan Thị Đồi

TV.11.46 (12/39) Phan Thị Vang

Đời TV/12 (39)

TV.11.1 (12/39) Phan Trân

39. Phan Trân sinh 3 con trai

TV.12.1 (13/40) Phan Toàn

TV.12.2 (13/40) Phan Mọt

TV.12.3 (13/40) Phan Mót

TV.11.2 (12/39) Phan Trác

39. Phan Trác sinh 2 con trai

TV.12.4 (13/40) Phan Lạc

TV.12.5 (13/40) Phan Chôm

TV.11.3 (12/39) Phan Tri

39. Phan Chi sinh 1 con trai

TV.12.6 (13/40) Phan Chung

TV.11.4 (12/39) Phan Lâu

39. Phan Lâu sinh 1 con trai:

TV.12.7 (13/40) Phan Thép

39. Phan Quấn sinh 1 con trai

TV.12.8 (13/40) Phan Đốc

39. Phan Đầm sinh 4 con trai, 1 con gái

TV.12.9 (13/40) Phan Ân

TV.12.10 (13/40) Phan Dê (anh)

TV.12.11 (13/40) Phan Dê (em)

TV.12.12 (13/40) Phan Thị Gái (bà Mừng)

TV.12.13 (13/40) Phan Đưa

TV.11.13 (12/39) Phan Bàn

39. Phan Bàn sinh 1 con trai

TV.12.14 (13/40) Phan Đền

39. Phan Tạo sinh 2 con trai

TV.12.15 (13/40) Phan Lập

TV.12.16 (13/40) Phan Thị

39. Phan Tranh sinh 2 con trai

TV.12.17 (13/40) Phan Hịch

TV.12.18 (13/40) Phan Khích

39. Phan Chấn sinh 2 con trai

TV.12.19 (13/40) Phan Khur

TV.12.20 (13/40) Phan Tế

39. Phan Sồ sinh 4 con trai

TV.12.21 (13/40) Phan Câu

TV.12.22 (13/40) Phan Kẹo

TV.12.23 (13/40) Phan Nhiếp

TV.12.24 (13/40) Phan Giản

39. Phan Hanh sinh 1 con trai

TV.12.25 (13/40) Phan Ánh

39. Phan Phổng sinh 4 con trai

TV.12.26 (13/40) Phan Hứa

TV.12.27 (13/40) Phan Xìu

TV.12.28 (13/40) Phan Hẹn

TV.12.29 (13/40) Phan Phóng

39. Phan Quân sinh 1 con trai

TV.12.30 (13/40) Phan Quân

39. Phan Quốc sinh 2 con trai

TV.12.31 (13/40) Phan Phùng

TV.12.32 (13/40) Phan Hoàng

39. Phan Long sinh 3 con trai

TV.12.33 (13/40) Phan Thuyền

TV.12.34 (13/40) Phan Triện

TV.12.35 (13/40) Phan Trản

39. Phan Thử sinh 3 con trai

TV.12.36 (13/40) Phan Thấn

TV.12.37 (13/40) Phan Rính

TV.12.38 (13/40) Phan Hội

39. Phan Lệ sinh 2 con trai

TV.12.39 (13/40) Phan Chừ

TV.12.40 (13/40) Phan Hân

39. Phan Rung sinh 4 con trai

TV.12.41 (13/40) Phan Thừng

TV.12.42 (13/40) Phan Cần

TV.12.43 (13/40) Phan Tài

TV.12.44 (13/40) Phan Khản

Đời TV.13 (41)

40. Phan Đền sinh 2 con trai

TV.12.43 (13/41) Phan Đăng

TV.12.44 (13/41) Phan Lãm

40. Phan Lập sinh 3 con trai, 2 con gái

TV.12.45 (14/41) Phan Úc

TV.12.46 (14/41) Phan Hiễn

TV.12.47 (13/40) Phan Yên

TV.12.48 (13/40) Phan Thị Nhung

TV.12.49 (13/40) Phan Thị Liên

40. Phan Thị, sinh 2 con trai, 5 con gái

TV.12.50 (13/40) Phan Thời

TV.12.51 (13/40) Phan Thọ

TV.12.52 (13/40) Phan Thị Phượng

TV.12.53 (13/40) Phan Thị Lan

TV.12.54 (13/40) Phan Thị Cúc

TV.12.55 (13/40) Phan Thị Hoa

TV.12.56 (13/40) Phan Thị Ngân

40. Phan Hịch sinh 3 con trai

TV.12.57 (13/40) Phan Quế (liệt sĩ)

TV.12.58 (13/40) Phan Quý

TV.12.59 (13/40) Phan Báu

40. Phan Khích sinh 3 con trai

TV.12.60 (13/40) Phan Mai

TV.12.61 (13/40) Phan Phong

TV.12.62 (13/40) Phan Tòng (liệt sĩ)

40. Phan Khư sinh 1 con trai, 2 con gái

TV.12.63 (13/40) Phan Tổng Hưng

TV.12.64 (13/40) Phan Thị Ngọc Tú

TV.12.65 (13/40) Phan Thị Lan Hương

40. Phan Tế sinh 3 con trai, 1 con gái

TV.12.66 (13/40) Phan Tuấn Anh

TV.12.67 (13/40) Phan Tùng

TV.12.68 (13/40) Phan Thế Vinh

TV.12.69 (13/40) Phan Cẩm Bình

40. Phan Câu sinh 3 con trai

TV.12.70 (13/40) Phan Mâu

TV.12.71 (13/40) Phan Cẩm

TV.12.72 (13/40) Phan Khanh

40. Phan Nhiếp sinh 1 con trai

TV.12.73 (13/40) Phan Nam

40. Phan Giản sinh 1 con trai

TV.12.74 (13/40) Phan Hưng

40. Phan Hứa sinh 1 con trai

TV.12.75 (13/40) Phan Phiên

40. Phan Xiu sinh 2 con trai

TV.12.76 (13/40) Phan Cảnh

TV.12.77 (13/40) Phan Nhậm

40. Phan Hẹn sinh 2 con trai

TV.12.78 (13/40) Phan Hoa

TV.12.79 (13/40) Phan Thuy

40. Phan Phóng sinh 2 con trai

TV.12.80 (13/40) Phan Khóa

TV.12.81 (13/40) Phan Duyên

40. Phan Cháy sinh 2 con trai, 1 con gái

TV.12.82 (13/40) Phan Sơn

TV.12.83 (13/40) Phan Trường

TV.12.84 (13/40) Phan Thị Len

[PTL] không tìm thấy nguồn gốc Phan Cháy, có thể gõ nhầm tên. Tạm bỏ qua.

40. Phan Rục sinh 2 con trai

Phan Giàng (liệt sĩ chống Mỹ)

Phan Ngoạt

40. Phan Hợp sinh 2 con trai

Phan Hậu

Phan Thử

=== đang dừng tại đây === PTL – không rõ nguồn gốc Phan Hợp

40. Phan Minh sinh 3 con trai

Phan Bình

Phan Tư

Phan Quang

40. Phan Đăng sinh 3 con trai

Phan Huy

Phan Chuân

Phan Mãi (mất sớm)

40. Phan Lật sinh 2 con trai

Phan Chuẩn

Phan Dũng

40. Phan In sinh 2 con trai, 1 con gái

Phan Tuấn

Phan Ngộ

Phan Thị Nụ

40. Phan Thanh Ngọc sinh 4 con trai, 1 con gái

Phan Thanh Dũng

Phan Thanh Trí

Phan Thị Thanh Hương

Phan Thanh Trường

Phan Thanh Sơn

40. Phan Văn Tín sinh 1 con trai, 3 con gái

Phan Thị Lan

Phan Văn Bình

Phan Thị Thanh

Phan Thị Vân

(Gia đình lập nghiệp ở Hà Nội, trước ở 70 Trần Quốc Toản, nay ở nhà H8 phòng 109 Thanh Xuân Nam, Hà Nội)

40. Ngô Như sinh 1 con trai

Ngô Đoan

41. Phan May sinh 1 con trai, 4 con gái

Phan Thắng

Phan Thị Thủy

Phan Thị Chung

Phan Thị Chinh

Phan Thị Trang

41. Phan Thế sinh 1 trai, 1 gái

Phan Sơn

Phan Thị Vi

41. Phan Hội sinh 1 con trai

Phan Công

41. Phan Hợp sinh 2 con trai, 1 con gái

Phan Hưng

Phan Hoàn

Phan Thị Thành

41. Phan Giàng sinh 1 con trai

Phan Thú

41. Phan Ngoạt sinh 1 con trai

Phan Tình

41. Phan Hậu sinh 3 con trai

Phan Uyên

Phan Miên

Phan Hùng

41. Phan Mại sinh 1 con trai

Phan Bình

41. Phan Tuấn sinh 2 con gái

Phan Thị Hoa

Phan Thị Mai

41. Phan Ngọ sinh 2 con gái

Phan Thị Nga

Phan Nhị Quỳnh

41. Phan Thanh Dũng sinh 1 con trai, 1 con gái

Phan Thành Công

Phan Quỳnh Trang

41. Phan Thanh Trí sinh 1 con trai, 1 con gái

Phan Thành Trung

Phan Quỳnh Anh

41. Phan Thanh Trường sinh 2 con gái, 1 con trai

Phan Thị Thu Hà

Phan Minh Anh

Phan Minh Đức

41. Phan Thanh Sơn sinh 1 con gái

Phan Thanh Thái Hà

Ông Phan Văn Tín - Kỹ sư công tác ở Bộ Công an

Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1940

Mất ngày 28 tháng 12 năm 1978

Âm lịch ngày 29 tháng 11 Mậu Ngọ

LƯỢC ĐỒ THỂ THỨ
PHAN KHẮC KHOAN
CÀNH THỨ HAI

Đời 30.2

PHAN KHẮC KHOAN

Đời 31

PHAN THIỆN ĐẠO

Đời 32

PHAN THIỆN LƯƠNG

Đời 33

PHAN CHÂN ĐỨC

PHAN KHẮC TÍN

Đời 34

PHAN BÁ NHƯỢNG

PHAN TRUNG TÂM

30. Cụ Phan Khắc Khoan sinh

Phan Thiện Đạo

- Đời 31 Phan Thiện Đạo sinh Phan Thiện Lương
- Đời 32 Phan Thiện Lương sinh Phan Phúc Tuân, Phan Khắc Tương, Phan Chân Đức, Phan Khắc Tín, Phan Trung Tâm, Phúc Thiện
- Đời 33 Phan Phú Tuân phạp tự, vô tự
- Đời 33 Phan Khắc Tương phạp tự
- Đời 33 Phan Chân Đức sinh Phan Bá Nhượng
- Đời 33 Phan Khắc Tín sinh Phan Trung Tâm mất sớm
- Đời 33 Phan Phúc Thiện biệt cư ly hương
- Đời 34 Phan Bá Nhượng sinh Bá Đầu, Bá Chuẩn, Khắc Khiêm
- Đời 35 Phan Bá Đầu sinh Phan Bá Tích, Phan Bá Mậu
- Đời 35 Phan Bá Chuẩn sinh Khắc Bi, Bá Thai, Bá Thích
- Đời 35 Phan Khắc Khiêm sinh Đức Hoàn, Khắc Trọng
- Đời 36 Phan Bá Tích sinh Bá Thăng, Bá Sâm, Bá Trình, Khắc Tám, Khắc Chín
- Đời 36 Phan Bá Mậu phạp tự
- Đời 36 Phan Bá Thai sinh Bá Thời, Bá Hòa
- Đời 36 Phan Bá Thích
- Đời 36 Phan Đức Hoàn sinh Phan Khắc Bính
- Đời 36 Phan Khắc Trọng biệt cư ly hương
- Đời 37 Phan Bá Thăng sinh Phan Bá Uyên
- Đời 37 Phan Bá Sâm sinh Phan Bá Tiến
- Đời 37 Phan Bá Tình phạp tự
- Đời 37 Phan Khắc Tám sinh Bá Giám, Bá Cát, Bá Tuyên
- Đời 37 Phan Khắc Chín sinh Phan Phúc Kiều, Bá Đại
- Đời 38 Phan Phúc Uyên sinh Phan Tuy, Phan Trọng, Phan Khái
- Đời 38 Phan Trọng Tiến sinh Phan Tuỷ, Phan Mọi, Phan Ba, Phan Kiến

Đời 38	Phan Giám sinh Phan Ky, Phan Hải, Phan Huy
Đời 38	Phan Bá Cát sinh Phan An, Phan Tham
Đời 38	Phan Tuyên sinh Phan Tuyên, Tuyên sinh Phan Đại pháp tự
Đời 38	Phan Văn Kiểu sinh Phan Hữu Nhang
Đời 37	Phan Khắc Bính sinh Khắc Doài, Khắc Trà
Đời 38	Phan Doài sinh Phan Ngộ, Phan Tuất, Phan Hồ
Đời 38	Phan Văn Trà sinh Phan Ngự, Phan Đường, Phan Mạo
Đời 39	Phan Tuy sinh Phan Văn Tuyết
Đời 39	Phan Trọng, Phan Khái pháp tự
Đời 39	Phan Văn Kiến sinh Phan Quỳ, Phan Tuyên
Đời 39	Phan Mọi pháp tự
Đời 39	Phan Văn Ba sinh Phan Thuần
Đời 39	Phan Văn Ky sinh Phan Nghệ, Phan Thịnh, Phan Tung
Đời 39	Phan Văn Hải, Văn Huy biệt cư ly hương
Đời 39	Phan Văn An sinh Phan Đang
Đời 39	Phan Văn Tham sinh Phan Đang
Đời 39	Phan Văn Tham sinh Phan Hanh
Đời 39	Phan Hữu Nhang sinh Phan Liệu, Phan Kiểu
Đời 39	Phan Ngộ sinh Phan Quỳ
Đời 39	Phan Văn Tuất sinh Phan Yển
Đời 39	Phan Văn Hồ sinh Phan Sắc
Đời 39	Phan Văn Ngự sinh Phan Trần
Đời 39	Phan Văn Đường sinh Phan Hục, Phan Ngoi, Phan Trợ
Đời 40	Phan Văn Tuyết sinh Phan Lung, Phan Cung
Đời 40	Phan Quỳ sinh Phan Gốc, Phan Đánh, Phan Toánh
Đời 40	Phan Nghệ sinh Phan Lãng
Đời 40	Phan Văn Thịnh sinh Phan Văn Chư
Đời 40	Phan Văn Tung sinh Phan Cù

<i>Đời 40</i>	Phan Văn Đang sinh Phan Hôn, Phan Khi
<i>Đời 40</i>	Phan Văn Quỹ sinh Phan Bầu
<i>Đời 40</i>	Phan Văn Yên sinh Phan Thường
<i>Đời 40</i>	Phan Văn Trần sinh Phan Bình
<i>Đời 40</i>	Phan Ngoi sinh Phan Chằm
<i>Đời 41</i>	Phan Văn Lung sinh Phan Sót
<i>Đời 41</i>	Phan Cung sinh Phan Thấy
<i>Đời 41</i>	Phan Gốc sinh Phan Hưng
<i>Đời 41</i>	Phan Đánh sinh Phan Khánh, Phan Xuyên, Phan Xá
<i>Đời 41</i>	Phan Toánh sinh Phan Bột, Phan Thu
<i>Đời 41</i>	Phan Chư sinh Phan Trội, Phan Tốt
<i>Đời 41</i>	Phan Cù sinh Phan Chiêm, Phan Thọ, Phan Đào
<i>Đời 41</i>	Phan Hôn sinh Phan Bảo, Phan Tấn, Phan Tư, Phan Hoàn
<i>Đời 41</i>	Phan Khi
<i>Đời 41</i>	Phan Bầu sinh Phan Tuấn, Phan Hòa
<i>Đời 41</i>	Phan Chằm sinh Phan Tĩnh, Phan Tuệ, Phan Hải
<i>Đời 42</i>	Phan Sót sinh
<i>Đời 42</i>	Phan Thấy sinh Phan Ngọc
<i>Đời 42</i>	Phan Hưng sinh Phan Hải, Phan Nam
<i>Đời 42</i>	Phan Khánh sinh Phan Trường, Phan Giang, Phan Thành
<i>Đời 42</i>	Phan Xuyên sinh Phan Hùng
<i>Đời 42</i>	Phan Xá sinh Phan Nam, Phan Điệp
<i>Đời 42</i>	Phan Bột sinh Phan Đông
<i>Đời 42</i>	Phan Thu sinh Phan Duy
<i>Đời 42</i>	Phan Trội sinh Phan Phước
<i>Đời 42</i>	Phan Tốt sinh Phan Thịnh, Phan Thắng
<i>Đời 42</i>	Phan Chiêm sinh
<i>Đời 42</i>	Phan Thọ sinh Phan Phúc

<i>Đời 42</i>	Phan Đào sinh Phan Xuân
<i>Đời 42</i>	Phan Bảo
<i>Đời 42</i>	Phan Tấn
<i>Đời 42</i>	Phan Tư
<i>Đời 42</i>	Phan Hoàn
<i>Đời 42</i>	Phan Tuấn sinh Phan Sơn, Phan Dũng
<i>Đời 42</i>	Phan Hòa sinh Phan Hoa, Phan Thơm
<i>Đời 42</i>	Phan Tình sinh Phan Hiên
<i>Đời 42</i>	Phan Tuệ sinh Phan Trịnh, Phan Tiến
<i>Đời 42</i>	Phan Hải

**LƯỢC ĐỒ THỂ THỨ
PHAN CƯƠNG DỮNG
CÀNH THỨ BA**

Đời 30.3

PHAN CƯƠNG DỮNG



Đời 31

PHAN CƯƠNG CHÍNH

CẢNH THỨ BA

Cụ: Phan Cương Dũng

Bà: Vũ Thị Từ Đức Nhụ Nhân

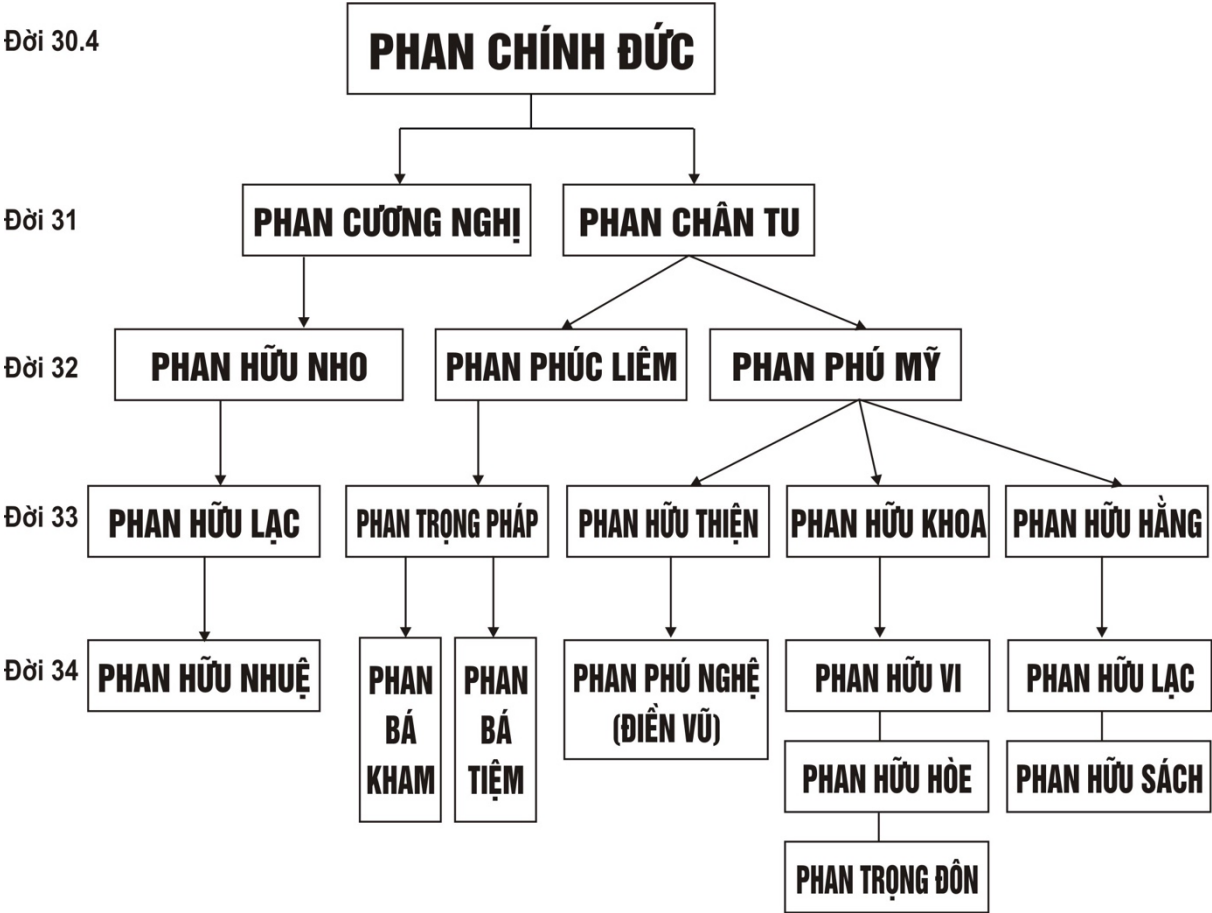
Sinh con: Phan Cương Chính

Con cháu di cư xuống làng Mộ Đạo, xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

VỀ QUÊ GIỖ TỔ

Quê hương là chùm khế ngọt
Họ hàng dòng tộc như giọt máu đào
Người ta ai cũng ước ao
Về thăm quê tổ ai nào có quên
Đầu làng có một ngôi đền
Thờ Đức Vương đế Ngô Quyền họ ta
Ngô - Phan cùng bổ sinh ra
Tháng mười giỗ tổ họ ta nhớ về (23-10)
Hậu thế ở các vùng quê
Cử đoàn đại biểu ta về dâng hương.

LƯỢC ĐỒ THỂ THỨC PHAN CHÍNH ĐỨC
CÀNH THỨ TƯ



30. Phan quý công tự Chính Đức

Cụ bà Hoàng quý thị hiệu Từ Đức. Cụ là vợ cụ Phan Chính Đức

Cụ sinh được 2 con trai:

- Phan quý công tự Cương Nghị (còn gọi là Mẫn Nghị, Phan Hữu Lập) canh trưởng.
- Phan quý công tự Chân Tu (ngành thứ).

31. Phan Quý Công tự Cương Nghị

Sinh: Phan Hữu Nho

32. Phan Hữu Nho sinh:

Phan Hữu Lạc

Phan Quảng Lược

33. Phan Hữu Lạc sinh:

Phan Hữu Nhuệ

34. Phạm Hữu Nhuệ, sinh

Phan Trọng Đạm

35. Phan Trọng Đạm, sinh

Phan Gia Mưu

Phan Đức Tạo

Phan Đức Thố

Phan Gia Mô

Đời 36 Phan quý công tự gia mưu thụ liên cần phủ quân mất ngày 12 tháng 10, chính thất tỷ bà Đào thị từ bá nhụ nhân mất ngày 6 tháng giêng, phần mộ hai cụ trước đây ở Tam Bảo đồng Nội thôn Lộng Lạc đạo đời cụ Tuần Oánh chuyển về đồng tông, phía tây nam ông bà cụ Trọng Đạm sinh Hữu Huân, Hữu Bân, Hữu Khuê.

Đời 36 Phan Đức Tạo, Đức Thố gia mô mất sớm

- Đời 36** Phan quý công tự phúc ngân thụy chân chính phủ quân, chính thất tỷ bà họ Nguyễn húy lỗ hiệu từ đức nhụ nhân sinh Phan Khắc Nhu.
- Đời 36** Phan quý công tự hữu đỉnh phù quân, chính thất tỷ bà họ Vũ hiệu từ chính nhụ nhân, sinh Phan Bá Ước.
- Đời 36** Phan quý công tự hữu tú phủ quân chính thất tỷ bà họ Tống hiệu từ đông nhụ nhân, sinh Phan Khắc Khoa
- Đời 36** Phan làng hiệu từ quyên là con bà trắc thất cụ Trọng Đạm.
- Đời 37** Phan quý công tự hữu huân thụy cần mẫn trung thực phủ quân, chính thất tỷ bà họ Nguyễn húy giá, hiệu diêu chân nhụ nhân sinh Phan Ngô Thứ, Hữu Huyền, Phan Tuần Oánh.
- Đời 37** Phan quý công tự khắc nhu thụy thuần hoà phủ quân, chính thất tỷ bà họ Nguyễn húy lịch hiệu từ thuận nhụ nhân sinh Phan Khắc Dân.
- Đời 37** Xã trưởng Phan quý công tự Khắc Khoa phủ quân chính thất tỷ bà hiệu từ an nhụ nhân sinh Phan Trúng, Phan V. Tráng, Phan Hữu Chiến, Phan Văn Kết, Phan Hữu Lên, Phan V. Bền, Phan V. Diêm.
- Đời 37** Phan quý công tự hữu bản lý trưởng phủ quân, chính thất tỷ bà họ Vũ hiệu từ Nụ sinh hai con gái, trưởng nữ Phan Thị Ngọc Hằng lấy chồng ở làng Mết, con gái thứ lấy chồng họ Nguyễn tại bản xứ, con cháu còn lại là ông Nguyễn Xuân Phiệt, Nguyễn Xuân Phó, Nguyễn Xuân Đức.
- Đời 37** Phan quý công tự Hữu Khuê ông là con thứ 3 cụ Gia Mưu thụy hùng dũng phủ quân, chính thất tỷ bà họ Nguyễn hiệu là từ tấn nhụ nhân sinh Cai Sỹ, Hương Chí.
- Đời 38** Nguyễn triều bát phẩm thiên hộ phan quý công tự lý thứ thụy phúc hiền phủ quân, chính thất tỷ bà họ Đào hiệu húy thư phu nhân sinh Phan Văn Nghệ.
- Đời 38** Thập lý hầu Phan quý công tự hữu huyền phủ quân, chính thất tỷ bà họ Nguyễn hiệu húy huy, phu nhân sinh Văn Hoàn, Văn Áng, Văn Nghi, Văn Thất. Bà trắc thất hiệu húy ly sinh 2 con gái đều mất sớm.

- Đời 38** Phan quý công tự Tuần Oánh thụ quang vinh trung trực phủ quân, chính thất tỷ bà họ Nguyễn thị húy Miêu hiệu từ Nhu phu nhân, sinh Văn Túc, Văn Cừ, Văn Liệt.
- Đời 38** Phan cai sỹ. Thụ tự giản trung trực phủ quân chính thất tỷ bà họ Nguyễn hiệu từ năm phu nhân sinh Phan Văn Cơ, bà trắc thất họ Nguyễn hiệu húy biểu phu nhân Phan Văn Toàn.
- Đời 38** Phan quý công tự hương chí thụ là cần mẫn phủ quân, bà chính thất họ Nguyễn hiệu là từ huệ phu nhân sinh Phan Văn Trạm, bà trắc thất họ Nguyễn hiệu từ Len, sinh 2 con gái đều mất sớm.
- Đời 38** Xã trưởng Phan quý công tự Khắc Đần thụ hiền lương phủ quân, chính thất tỷ bà hiệu từ an phu nhân, sinh Phan Khắc Đanh, P.Văn Hoàn. Phan Văn Hon.
- Đời 38** Phan quý công tự Văn Trừng phủ quân chính thất tỷ bà hiệu từ an, sinh Phan Văn Bổng.
- Đời 38** Phan quý công tự hữu Tráng, chính thất tỷ bà họ Phạm, húy buồm phu nhân sinh Phan Văn Sáng.
- Đời 38** Nguyễn triều phó lý Phan quý công tự Hữu Chiến phủ quân, chính thất tỷ bà họ Nguyễn hiệu từ Vân, sinh Phan Văn Đạo Phan quý công tự Văn Kết, chính thất tỷ bà họ Hoàng hiệu từ Thuận phu nhân sinh Phan Hữu Cật.
- Đời 38** Phan quý công tự Hữu Lên thụ tự quản nghiệp phủ quân, chính thất tỷ bà họ Nguyễn hiệu từ Loan phu nhân sinh Phan Hữu Mề.
- Đời 38** Phan quý công tự Văn Bền, chính thất tỷ bà hiệu từ Trang, sinh Phan Văn Kiên, Phan Văn Kiện.
- Đời 38** Phan quý công tự Văn Diêm, chính thất tỷ bà họ Lê hiệu từ Tâm sinh Phan Văn Cừ.
- Đời 39** Phan quý công tự Văn Nghệ thụ thuần hòa phủ quân, chính thất tỷ bà họ Nguyễn hiệu Từ Nuôi, phu nhân sinh 2 con gái, trưởng nữ lấy người họ Nguyễn bản xứ, một mất sớm.
- Đời 39** Văn Hoàn, Văn Nghị, Văn Thất mất sớm
- Đời 39** Xã trưởng Phan quý công tự Văn Áng phủ quân, chính thất tỷ bà họ Nguyễn hiệu húy Bể phu nhân, sinh ba con gái đều lấy

người bản xứ. Trưởng nữ Phan Thị Mùi lấy ông Nguyễn Văn Phùng, thứ nữ lấy ông Phạm Như Tứ, Phan Thị Mẫn lấy ông Nguyễn Thế Rành.

Đời 39 Nguyễn triều phó lý Phan quý công tự hữu Túc tự là Kim Chung thụ trung trực phủ quân, tỷ bà chính thất họ Nguyễn huý tôm, hiệu diệu lương phu nhân, sinh Phan Sách mất sớm, ba nữ, trưởng nữ lấy ông Nguyễn Xuân Phiệt, thứ nữ Phan Thị Tỳ lớn lấy ông Nguyễn Thế Chúc, Tỳ bé lấy ông Nguyễn Xuân Chiêm.

Đời 39 Phan quý công tự Văn Cừ thụ trung trực phủ quân, chính thất tỷ bà họ Nguyễn huý Trứng, hiệu từ Nhu phu nhân, sinh 2 con gái, trưởng nữ lấy người bản xứ ông Nguyễn Xuân Côi, thứ nữ lấy người làng Tống Vũ ông Nguyễn Văn Ruy.

Đời 39 Nguyễn triều xã trưởng kiêm địa biểu Phan quý công tự hữu liệt phủ quân, chính thất tỷ bà họ Trần huý kít hiệu từ Nhu phu nhân sinh Phan Văn Vạng, Phan Văn Cồn.

Đời 39 Phan quý công tự Văn Cơ thụ thuần hoà phủ quân, chính thất tỷ bà họ Nguyễn hiệu Từ Vân phu nhân, sinh Phan Văn Quynh, Phan Văn Ngổ, Phan Văn Kham, Phan Ry, Phan Thừa, Phan Thị Lòa đều mất sớm.

Đời 39 Bà trắc thất họ Nguyễn hiệu từ Thung phu nhân sinh Phan Văn Hường, Phan Thị Chuột.

Đời 39 Phan quý công tự Hữu Toàn thụ viết tự quản nghiệp chính thất tỷ bà họ Nguyễn hiệu từ tín phu nhân sinh Phan Văn Nuôi, Phan Văn Xuyên.

Đời 39 Bà trắc thất họ Lê hiệu huý Tũ sinh Phan Anh Tán Phan quý công tự Văn Trạm, chính thất tỷ bà họ Nguyễn hiệu huý Làn sinh Phan Văn Quỳ mất sớm, con gái lấy chồng Đông Triều Ưông Bí. Bà trắc thất họ Nguyễn hiệu từ Hảo, sinh Phan Hạ mất sớm.

Đời 39 Phan Lang tự Văn Đanh

Đời 39 Xã trưởng Phan quý công tự Khắc Hoành trung trực phủ quân, chính thất tỷ bà họ Nguyễn Thị Huý Nghiên hiệu từ Thạch, bà trắc thất họ Phạm huý Tuất hiệu từ Hoà phu nhân sinh Phan Văn Vượt.

- Đời 39** Phan quý công tự Văn Hon, thụy cần kiệm chính thất tỷ bà họ Bùi hiệu huý Trù phu nhân sinh Phan Văn Hạo, Phan Văn Thăng, Phan Văn Thắng.
- Đời 39** Phan quý công tự Văn Bổng chính thất tỷ bà họ Trần thị huý Chép sinh Phan Văn Bổng.
- Đời 39** Phan quý công tự Hữu Sáng, chính thất tỷ bà họ Trần thị huý Tám, sinh Phan Văn Tỳ mất sớm.
- Đời 39** Phan quý công tự Văn Đạo xã trưởng, thụy thuần hoà phủ quân, chính thất tỷ bà họ Trần thị Hiệu từ Nhón phu nhân sinh Phan Văn Nôi, Phan Văn Điếc, Phan Văn Rốt đều mất sớm.
- Đời 39** Bà trắc thất họ Nguyễn hiệu từ Tý phu nhân sinh Phan Văn Nho.
- Đời 39** Phan quý công tự Văn Cật phủ quân, chính thất tỷ bà họ Phạm hiệu từ Lê phu nhân, sinh Phan Văn Tắc, Phan Văn Long, Phan Văn Cành, Phan Văn Lưu. Phan quý công tự Hữu Mễ phủ quân, chính thất tỷ bà họ Đặng hiệu từ Nhân phu nhân, sinh Phan Văn Tùng, Phan Văn Tủng đều mất sớm, Phan Văn Tung.
- Đời 39** Phan Kiên, Phan Kiện vô tự
- Đời 39** Phan Êm, Phan Cừ, Phan Thêm vô tự
- Đời 40** Trưởng ban thống kê niên hiệu Việt Nam dân chủ cộng hoà Phan quý công tự Văn Vạng phủ quân, chính thất tỷ bà họ Nguyễn huý Nụ hiệu Diệu Hoa phu nhân, sinh Phan Văn Đoàn, Phan Văn Nhận.
- Đời 40** Phan quý công tự Văn Còn công nhân lâm trường Tuyên Quang, thụy viết cần kiệm phủ quân, chính thất tỷ bà họ Nguyễn hiệu từ Phao phu nhân sinh Phan Văn Nguyên, Phan Văn Nghĩa.
- Đời 40** Công chức ty xây dựng Thái Bình, Phan quý công tự Văn Hường phủ quân, chính thất tỷ bà họ Hồ Thị Chè phu nhân sinh Phan Văn Nam. Phan quý công tự Văn Nuôi thụy viết quản nghiệp chính thất tỷ bà họ Nguyễn Thị Huý Bội.
- Đời 40** Bà trắc thất hiệu từ an sinh Phan Văn Thìn ở Đông Triều, Đảng viên quản trị HTX niên hiệu Việt Nam dân chủ cộng hoà Phan Văn Xuyên, chính thất tỷ bà họ Nguyễn Thị Hiệu từ Sam phu nhân sinh Phan Văn Hải.

- Đời 40** Trưởng phòng hành chính Công ty bảo dưỡng đường bộ Lạng Sơn Phan Anh Tấn, chính thất họ Nguyễn hiệu từ chiêm sinh Phan Thị Loan.
Bà trắc thất họ Hoàng Thị Kềng sinh Phan Văn Tiến, Phan Văn Cường, Phan Văn Mạnh.
- Đời 40** Phan quý công tử Văn Vượt phủ quân chính thất tỷ bà Đào Thị Mong nhụ nhân sinh Phan Văn Trước liệt sĩ, Phan Văn Thau, Phan Văn Vui, Phan Văn Mới, Phan Văn Máy, Phan Văn May.
- Đời 40** Phan quý công tử Văn Hạo phủ quân chính thất tỷ bà họ Nguyễn hiệu Huý Tỳ, sinh Phan Văn Uyển, Phan Cù mất sớm.
- Đời 40** Phan quý công tử Văn Thắng tự là Văn Bình thụ cương trực phủ quân, chính thất tỷ bà họ Nguyễn thị Huý Tép hiệu từ Hội phu nhân sinh Phan Văn Hễ, Phan Văn Trung.
- Đời 40** Phan quý công tử Văn Thắng thụ quyết thành, chính thất tỷ bà Nguyễn Thị Mô, sinh Phan Văn Lĩnh, Phan Lăng.
- Đời 40** Phan quý công tử Văn Bổng, chính thất tỷ bà xuất giá sinh Phan Thị Gái.
- Đời 40** Phan quý công tử Văn Nho chính thất tỷ bà họ Nguyễn Thị Hiệu huý Quýt, sinh Phan Văn Có, Phan Văn Quả, Phan Văn Vào, Phan quý công tử Văn Tắc, chính thất tỷ bà Đào Thị Húy Đợi sinh Văn Chán, Văn Thế mất sớm.
- Đời 40** Phan Long, Phan Cảnh, Phan Lưu bốc cư ở tỉnh Tuyên Quang
- Đời 40** Phan quý công tử Văn Tung, công nhân ty xây dựng Thái Bình, thụ cần mẫn phủ quân, chính thất tỷ bà họ Phạm hiệu từ Thu phu nhân sinh Phan Văn Bùng, Phan Văn Bình, Phan Văn Nam.
- Đời 41** Phan Văn Đoàn công chức đài phát thanh truyền hình tỉnh Lạng Sơn, sinh Phan Thành Quân.
- Đời 41** Phan Văn Nhận đảng viên công chức Ngân hàng quốc gia Việt Nam, sinh Phan Thành Nhân.
- Đời 41** Phan Văn Nguyên sinh Phan Văn Hào, Phan Văn Hiệp
- Đời 41** Phan Văn Nghĩa
- Đời 40** Phan Văn Nam sinh Phan Thành Minh, Phan Thành Long
- Đời 41** Phan Văn Thìn sinh 2 con gái

- Đời 41** Phan Văn Hải sinh Phan Thành Ninh, Phan Văn Hiền
Đời 41 Phan Văn Tiến.
Đời 41 Phan Văn Cường sinh Phan Hoàng Quý
Đời 41 Phan Văn Mạnh
Đời 41 Phan Văn Thau sinh Phan Văn Quý

41. Phan Văn Vui, sinh:

Phan Dũng

41. Phan Mới, sinh:

Phan Sơn

41. Phan Máy, sinh 2 con trai

Phan Tiếp

Phan Hưng

41. Phan May, sinh 2 con trai

Phan Đô

Phan Ba

41. Phan Uyển, sinh 4 con trai

Phan Phúc

Phan Thuyên

Phan Nguyên

Phan Chín

41. Phan Hẽ, sinh 4 con trai

Phan Kế

Phan Hệ

Phan Tiến

Phan Tới

41. Phan Trung, sinh 6 con tai

Phan Thơm

Phan Tho

Phan Thành

Phan Thai

Phan Thường

Phan Lập

41. Phan Lĩnh, sinh 3 con trai

Phan Phúc

Phan Luyến

Phan Riển

41. Phan Lãng, sinh 2 con trai

Phan Long

Phan Kỳ

41. Phan Văn Có, sinh 4 con trai

Phan Danh

Phan Dự

Phan Thành

Phan Công

41. Phan Văn Quả, sinh

Phan Văn Đức

Phan Văn Quý

41. Phan Quý Công, sinh

Phan Văn Tự

Phan Văn Hảo

41. Phan Văn Bùng, sinh

Phan Văn Minh

Phan Văn Thành

41. Phan Văn Nam, sinh

Phan Văn Đức

Phan Văn Việt

41. Phan Văn Bình, sinh

Phan Văn Thắng

41. Phan Văn Quân, sinh

Phan Văn Tuấn

42. Phan Văn Danh, sinh

Phan Văn Hiền

42. Phan Văn Dự, sinh

Phan Văn Tuấn

42. Phan Văn Đức, sinh

Phan Văn Nhận

31.2 Cụ Phan Chân Tu (cảnh thứ)

Giỗ ngày 01 - 02

Cụ bà: **Nguyễn Thị Từ An**

Giỗ ngày 04 - 10

Sinh:

Phan Phúc Liêm

Phan Phúc Mỹ

Đời 32.1 Phan Phúc Liêm

Giỗ ngày 02 - 12

Cụ bà: **Nguyễn Thị Hích**

Sinh:

Phan Bá Đăng (biệt cư ly hương)

Phan Trọng Pháp

Đời 32.2 Phan Trọng Pháp

Sinh:

Phan Bá Kham

Phan Bá Tiêm

Đời 34.1 Phan Bá Kham

Sinh:

Phan Bá Vượng

Đời 35. Phan Bá Vượng

Sinh:

Phan Bá Huê

Đời 36. Phan Bá Huê

Sinh:

Phan Bá Hề

Đời 37. Phan Bá Hề

Sinh:

Phan Bá Đề

Đời 38. Phan Bá Đề

Sinh:

Phan Chánh Tri

Đời 39. Phan Chánh Tri

Sinh:

Phan Bá Hoàng

Phan Bá Cư

Phan Bá Côn

Đời 40. Phan Văn Hoàng

Sinh:

Phan Văn Huyền

Phan Văn Bật

Phan Văn Chuyên

40. Phan Văn Cư

Sinh:

Phan Văn Báo

40. Phan Văn Côn

Sinh:

Phan Văn Kiếm

Phan Văn Kích

Đời 41. Phan Văn Huyền

Sinh:

Phan Văn Tiến

41. Phan Văn Bật

Sinh:

Phan Văn Quyết

Phan Văn Quyên

41. Phan Văn Chuyên

Sinh:

Phan Văn Chiến

Phan Văn Công

41. Phan Văn Báo

Sinh:

Phan Văn Phương

Phan Văn Phi

Phan Văn Phụng

Phan Văn Hải

41. Phan Văn Kiếm

Sinh:

Phan Văn Kiên

Phan Văn Dũng

41. Phan Văn Kịch

Sinh:

Phan Văn Ước

Phan Văn Tuệ

Phan Văn Duẩn

Đời 42. Phan Văn Tiến

Phan Văn Quyết

Phan Văn Quyên

Phan Văn Chiên

Phan Văn Công

Phan Văn Phương

Phan Văn Phi

Phan Văn Phụng

Phan Văn Hải

Hiền 5. Cụ Phan Văn Hoàn

Sinh:

Phan Văn Hề

Phan Văn An

Phan Văn Anh (ở Kỳ Bá)

Cụ: Phan Chân Tu
Cụ bà: Vũ Thị Từ Duyên

Sinh:

Đời 32.2 Phan Quý Công tự Phúc Mỹ

(Giỗ ngày 22 -8)

Cụ bà: Phạm Thị hiệu Từ Thái

(Giỗ ngày 15 -7)

Sinh:

Phan Hữu Thiện

Phan Hữu Khoa

Đời 33.1 Phan Hữu Thiện

Sinh:

Phan Hữu Nghệ

Đời 33.2 Phan Hữu Khoa

(giỗ ngày 13 - 7)

Cụ bà: Phạm Thị Hiệu từ Đoan

(giỗ ngày 19 - 6)

Sinh:

Phan Quý Công tự Hữu Vị

Phan Quý Công tự Hữu Hồng

Phan Quý Công tự Hữu Hòe

Phan Quý Công tự Trọng Đôn

34. Phan Phú Nghệ, sinh:

Phan Thường

Phan Thắng

34. Phan Quý Công tự Hữu Vi (giỗ ngày 08 - 2).

Cụ bà Phạm Quý Thị Hằng Nhi húy Châm (giỗ ngày 25 - 10).

Cụ là vợ cụ Phan Hữu Vi. Cụ sinh được 5 người con:

Phan Thị Trục hiệu Từ Hòa

Phan Thị Hằng nhị sắc phong Từ Nghĩa (giỗ 11/4)

Phan Nhị Lang tự Phúc Bình (giỗ 16/3)

Phan Tam Lang tự Mẫn Trung (giỗ 21/5)

Phan Quý Công tự Húy Hy tự Trọng Xuân (96 tuổi) (giỗ 30/4)

34. Phan Quý Công tự Trọng Đôn

Cụ bà: Tạ Quý Thị Hằng tam hiệu viết Từ Nhu. Sinh:

Phan Quý Công tự Trọng Minh

35. Phan Thắng, sinh:

Phan Hữu Ngọn

35. Phan Trọng Xuân (96 tuổi)

Cụ bà: Phạm Thị Hàng Nhị húy Triêm

Cụ bà 2: Phạm Thị Hàng Ngự húy Tam

Các cụ sinh được 7 con:

Phan Bá Kiển thụy Nhu

Phan Trọng Lương

Phan Tam Lang tự Văn Song

Phan Ngũ Lương húy Triêm

Phan Văn Nghĩa tự Trọng Viên

Phan Quý Công tự Trọng Đoan

Phan Quý Công tự Trọng Thai

35. Phan Trọng Minh

Cụ bà: Trần Quý Thị Hàng Nhất hiệu Viết Chân Thực

Cụ sinh được 4 người con:

Phan Quý Công tự Như Nhất

Phan Nhị Lang tự Văn Núi
Phan Tam Lang tự Văn Quân
Phan Lệnh Công tự Văn Khuông

36. Phan Hữu Ngọn, sinh

Phan Hữu Vội
Phan Hữu Ứng

36. Phan Bá Kiền, sinh:

Phan Huynh
Phan Trang
Phan No

36. Phan Trọng Lượng, sinh:

Phan Thành
Phan Tín

36. Phan Văn Nghĩa tự Trọng Viên, sinh 6 người con:

Phan Trọng Trung
Phan Đăng Thi
Phan Đăng Phú
Phan Văn Hưởng
Phan Hương Phúc
Phan Huy Riễn

36. Phan Quý Công tự Trọng Đoan, sinh:

Phan Đoan
Phan Sở

36. Phan Quý Công tự Trọng Thai, sinh:

Phan Hai
Phan Tư

36. Phan Quý Công tự Như Nhất, sinh:

Phan Chế
Phan Bính
Phan Tam

36. Phan Tam Lang tự Văn Quán, sinh:

Phan Thị Nhân

Phan Hằng

36. Phan Lệnh Công tự Văn Khuông, sinh:

Phan Uông

Phan Tương

Phan Rương

Phan Mạnh

37. Phan Hữu Ứng, sinh:

Phan Phụng

37. Phan Trang, sinh:

Phan Kim

37. Phan Thành, sinh:

Phan Bình

Phan Thụ

Phan Thu

37. Phan Tín, sinh:

Phan Quyên

Phan Tùng

37. Phan Trọng Trung, sinh:

Phan Ninh Ứng

37. Phan Đăng Thi, sinh:

Phan Ngọc

Phan Phở

37. Phan Đăng Phú, sinh:

Phan Huống

Phan Tài

Phan Cảnh Tung

Phan Ứng

Phan Chất

37. Phan Hươn Phúc, sinh:

Phan Khá

37. Phan Húy Riễn, sinh:

Phan Vóc

Phan Xiễn

Phan Uẩn

Phan Nhiễn

37. Phan Sở, sinh:

Phan Cơ

37. Phan Tư, sinh:

Phan Cầu

Phan Nông

Phan Tồn

37. Phan Bính, sinh:

Phan Hợi

Phan Khái

37. Phan Ưông, sinh:

Phan Tròn

38. Phan Chung, sinh:

Phan Bình

Phan Đàng

Phan Hiến

Phan Đồng

38. Phan Kim, sinh:

Phan Hựu

38. Phan Văn Bình, sinh:

Phan Kỷ

38. Phan Thụ, sinh:

Phan Hỷ

Phan Đáp

Phan Thạnh

Phan Thiết

38. Phan Thu, sinh:

Phan Ngạc

38. Phan Ninh Ứng, sinh:

Phan Mậu

Phan Thử

Phan Huê

38. Phan Văn Phổ, sinh:

Phan Giảng

Phan Luận

Phan Nghị

Phan Thuyết

38. Phan Văn Huống, sinh:

Phan Súly

Phan Kính

38. Phan Tài, sinh:

Phan Iêng

Phan Thảng

38. Phan Cảnh Tung, sinh:

Phan Nghiễn

Phan Thúc

Phan Roanh

38. Phan Ứng, sinh:

Phan Nhạc

38. Phan Chất, sinh:

Phan Thuởng

Phan Tụ

Phan Ngưng

38. Phan Khá, sinh:

Phan Tiêm

Phan Tiềm

Phan Kỳ

Phan Khiết

Phan Tựu

38. Phan Vóc, sinh:

Phan Xô

38. Phan Uẩn, sinh:

Phan Tạ

Phan Lan

Phan Như

38. Phan Nhiêu, sinh:

Phan Siêu

38. Phan Cầu, sinh:

Phan Khích

Phan My

Phan Mỹ

38. Phan Tôn, sinh:

Phan Phình

38. Phan Hối, sinh:

Phan Quynh

Phan Kệu

38. Phan Khái, sinh:

Phan Nim

Phan Kại

38. Phan Tròn, sinh:

Phan Cồn

39. Phan Văn Đang, sinh:

Phan Văn Nuôi

39. Phan Hiến, sinh:

Phan Văn Sơ

39. Phan Văn Hiệu, sinh:

Phan Tá

Phan Từ

39. Phan Văn Hỷ, sinh:

Phan Văn Hiện

Phan Văn Chung

39. Phan Văn Ngạc, sinh:

Phan Lệ

Phan Vân

Phan Thê

39. Phan Văn Mậu, sinh:

Phan Văn Tuyển

Phan Văn Đậu

Phan Văn Khuyến

Phan Văn Khoát

Phan Văn Xưởng

Phan Văn Mưu

Phan Văn Tú

39. Phan Văn Thử, sinh:

Phan Hạnh

Phan Rĩnh

Phan Mẫn

39. Phan Văn Huệ, sinh:

Phan Văn Ích

Phan Văn Điền

Phan Văn Quế

39. Phan Văn Giảng, sinh:

Phan Văn Thúc

Phan Văn Hợp

Phan Văn Hàm

39. Phan Văn Luận, sinh:

Phan Văn Chùng

39. Phan Văn Nghị, sinh:

Phan Văn Đại

Phan Văn Tề

39. Phan Tạ, sinh:

Phan Hiếm

Phan Nghiên

39. Phan Lan, sinh:

Phan Giản (*đi xa không rõ*)

39. Phan Khích, sinh:

Phan Khước

Phan Tin

39. Phan Mỹ, sinh:

Phan Tìm

Phan Hảo

Phan Hiền

39. Phan Phình, sinh:

Phan Bài

39. Phan Quỳnh, sinh:

Phan Hữu

Phan Quế

Phan Út

39. Phan Kệu, sinh:

Phan Đẩu

Phan Bát

Phan Mộc

39. Phan Nim, sinh:

Phan Tấu

Phan Sến

Phan Thanh

39. Phan Kai, sinh:

Phan Quynh

Phan Uyên

Phan Phóng

Phan Nai

Phan Bái

Phan Bài

39. Phan Cỗn, sinh:

Phan Cỗn

Phan Trúc

Phan Mai

40. Phan Nuôi, sinh:

Phan Thai

40. Phan Văn Tá, sinh:

Phan Văn Trợ

40. Phan Văn Từ, sinh:

Phan Văn Ái

Phan Văn Đài

Phan Văn Chúc

40. Phan Văn Chũng, sinh:

Phan Văn Phượng

40. Phan Văn Lệ, sinh:

Phan Văn Tiết

40. Phan Văn Vân, sinh:

Phan Văn Miên

40. Phan Văn Đậu, sinh:

Phan Văn Riên

Phan Văn Triệu

Phan Văn Hiệu

Phan Văn Tèo

40. Phan Văn Khuyến, sinh:

Phan Văn Mọi

Phan Văn Ân

40. Phan Văn Khoát, sinh:

Phan Văn Thành

Phan Văn Hùng

Phan Văn Trần

Phan Văn Hồi

40. Phan Văn Mưu, sinh:

Phan Văn Rực

Phan Văn Khóa

Phan Văn Lễ

40. Phan Văn Triển, sinh:

Phan Văn Ôn

Phan Văn Phúc

Phan Văn Tuân

40. Phan Văn Hạnh, sinh:

Phan Văn Trạch

Phan Văn Hởn

40. Phan Văn Dân, sinh:

Phan Văn Hân

Phan Văn Cẩm

40. Phan Văn Điền, sinh:

Phan Văn Điền

40. Phan Văn Quế, sinh:

Phan Văn Sinh

Phan Văn Tường

40. Phan Văn Hợp, sinh:

Phan Văn Yên

Phan Văn Thắng

40. Phan Văn Hàm, sinh:

Phan Văn Bàng

40. Phan Văn Chùng, sinh:

Phan Văn Ngữ

Phan Văn Huấn

Phan Văn Huynh

Phan Văn Bắc

Phan Văn Nam

Phan Văn Lợi

40. Phan Văn Đại, sinh:

Phan Văn Phú

Phan Văn Thọ

Phan Văn Sỹ

40. Phan Nguyễn, sinh:

Phan Văn Vọng

40. Phan Văn Trữ, sinh:

Phan Văn Tấn

Phan Văn Khuôn

Phan Văn Thép

40. Phan Riền, sinh:

Phan Văn Nghị

Phan Văn Nga

40. Phan Văn Thai, sinh:

Phan Văn Thuyên

Phan Văn Đồng

40. Phan Thọ, sinh:

Phan Bình

Phan Hải

Phan Tùng

Phan Hùng

Phan Dũng

40. Phan Chử, sinh:

Phan Chừ

Phan Chứ

40. Phan Đăng, sinh:

Phan Hợp

40. Phan Tỳ, sinh:

Phan Hội
Phan Huân
Phan Tốt

40. Phan Chức, sinh:

Phan Đối
Phan Túc
Phan Thịnh
Phan Bằng

40. Phan Nhu, sinh:

Phan Quý
Phan Chấn
Phan Mai

40. Phan Rỹ, sinh:

Phan Nhiên
Phan Hải

40. Phan Thiếp, sinh:

Phan Quang
Phan Ba

40. Phan Tê, sinh:

Phan Kê

40. Phan Trung, sinh:

Phan Dương
Phan Đông
Phan Dũng

40. Phan Đức, sinh:

Phan Đạt

40. Phan Phấn, sinh:

Phan Mạnh
Phan Oanh
Phan Khanh
Phan Thanh

40. Phan Sức, sinh:

Phan Hùng
Phan Ngư
Phan Cường
Phan Thùỵ
Phan Cữu

40. Phan Chúc, sinh:

Phan Long
Phan Đạt
Phan Rương

40. Phan Hiếm, sinh:

Phan Sử
Phan Tuấn
Phan Thái

40. Phan Nghiên, sinh:

Phan Hải
Phan Thanh
Phan Duyên

40. Phan Khước, sinh:

Phan Thuyên

40. Phan Tin, sinh:

Phan Duân
Phan Nhã

40. Phan Tì, sinh:

Phan Tuyên
Phan Dương

40. Phan Hảo, sinh:

Phan Hòa
Phan Dũng

40. Phan Hiền, sinh:

Phan Nhân

40. Phan Hữu, sinh:

Phan Lượng

Phan Luồng

Phan Giang

40. Phan Quế, sinh:

Phan Quê

Phan Hồi

Phan Thơm

40. Phan Đẩu, sinh:

Phan Xứng

Phan Xinh

40. Phan Bát, sinh:

Phan Bình

Phan Hòa

40. Phan Mộc, sinh:

Phan Mịch

Phan Hải

Phan Dương

Phan Kôi

40. Phan Tấu, sinh:

Phan Gụ

Phan Vinh

Phan Quang

40. Phan Sến, sinh:

Phan Sơn

40. Phan Quỳnh, sinh:

Phan Chung

Phan Chính

40. Phan Uyên, sinh:

Phan Thắng

40. Phan Phóng, sinh:

Phan Khiên

Phan Thành

Phan Trùng

Phan Duẩn

40. Phan Nai, sinh:

Phan Bắc

40. Phan Bái, sinh:

Phan Tiến

40. Phan Trúc, sinh:

Phan Hiệp

40. Phan Mai, sinh:

Phan Thoại

41. Phan Văn Trợ, sinh:

Phan Biên

Phan Lăng

Phan Hái

41. Phan Văn Ái, sinh:

Phan Cương

41. Phan Văn Chúc, sinh:

Phan Xinh

41. Phan Phụng, sinh:

Phan Chính

Phan Quý

41. Phan Văn Tiết, sinh:

Phan Mân

Phan Dư

Phan Hòa

41. Phan Văn Riên, sinh:

Phan Minh

Phan Quang

41. Phan Triệu, sinh:

Phan Rôi

41. Phan Hiệu, sinh:

Phan Huynh

41. Phan Ân, sinh:

Phan Tín

Phan Tin

Phan Thiện

41. Phan Văn Thành, sinh:

Phan Sơn

Phan Lâm

Phan Dũng

Phan Nghĩa

41. Phan Văn Hùng, sinh:

Phan Thanh

Phan Tân

41. Phan Văn Trần, sinh:

Phan Minh

Phan Việt

41. Phan Văn Hội, sinh:

Phan Xinh

Phan Nam

Phan Hoàng

41. Phan Văn Rực, sinh:

Phan Tung

Phan Đôi

Phan Việt

Phan Dự

41. Phan Văn Lễ, sinh:

Phan Lâm

Phan Lưu

41. Phan Văn Phúc, sinh:

Phan Văn Đức

41. Phan Văn Trạch, sinh:

Phan Tảo

Phạm Hồng

Phan Hải

Phan Nguyên

41. Phan Văn Hồn, sinh:

Phan Thoại

Phan Thuy

Phan Mại

41. Phan Văn Hân, sinh:

Phan Ngân

Phan Khoán

41. Phan Văn Diên, sinh:

Phan Đồng

41. Phan Văn Thắng, sinh:

Phan Đức

Phan Hải

41. Phan Văn Bàng, sinh:

Phan Tâm

Phan Đại

41. Phan Ngữ, sinh:

Phan An

41. Phan Huân, sinh:

Phan Oai

41. Phan Huynh, sinh:

Phan Sơn

Phan Dũng

41. Phan Nam, sinh:

Phan Phú

41. Phan Văn Tắc, sinh:

Phan Tuấn

Phan Tú

41. Phan Khuôn, sinh:

Phan Hùng

41. Phan Nga, sinh:

Phan Nam

Phan Hải

Phan Quân

41. Phan Chừ, sinh.....

41. Phan Chứ, sinh:

Phan Vũ

41. Phan Hợp, sinh:

Phan Hưng

Phan Thanh

41. Phan Văn Huân, sinh:

Phan Quý

Phan Chiến

41. Phan Văn Tốt, sinh:

Phan Văn Thường

41. Phan Khoan, sinh:

Phan Khánh

41. Phan Văn Đối, sinh:

Phan Tương

41. Phan Túc, sinh:

Phan Thành

41. Phan Thịnh, sinh:

Phan Trung

Phan Dũng

41. Phan Quý, sinh:

Phan Quyền

Phan Công

41. Phan Chấn, sinh:

Phan Thành

Phan Tuấn

41. Phan Mai, sinh:

Phan Tùng

41. Phan Nhiên, sinh:

Phan Anh

41. Phan Quang, sinh:

Phan Chiêu

Phan Hiền

41. Phan Dương, sinh:

Phan Lâm

Phan Tho

41. Phan Đông, sinh:

Phan Phú

41. Phan Mạnh, sinh:

Phan Trường

41. Phan Oanh, sinh:

Phan Ninh

41. Phan Khanh, sinh:

Phan Khánh

41. Phan Thanh, sinh:

Phan Thuận

41. Phan Hùng, sinh:

Phan Tuấn

Phan Chiến

Phan Chính

Phan Phụng

41. Phan Ngự, sinh:

Phan Duy

41. Phan Cường, sinh:

Phan Vương

41. Phan Sử, sinh:

Phan Chính

Phan Thai

41. Phan Lượng, sinh:

Phan An

Phan Ninh

41. Phan Lương, sinh:

Phan Lành

41. Phan Quê, sinh:

Phan Thắng

Phan Khương

41. Phan Xứng, sinh:

Phan Doanh

Phan Công

41. Phan Xính, sinh:

Phan Cương

41. Phan Bình, sinh:

Phan Hải

41. Phan Mịch, sinh:

Phan Đức

Phan Dũng

41. Phan Hải, sinh:

Phan Anh

41. Phan Kôi, sinh:

Phan Minh

Phan Ninh

41. Phan Sơn, sinh:

Phan Thành

Đời 31. Tiên tổ cư sĩ Phan Quý Công tự Chân tu thụ Phúc Hiền phủ quân. Cụ vì sự loãng loạn của họ Trịnh muốn tiến ngôi Vua nên không thích ra làm quan, mất ngày 01-02. Mộ cụ ở ruộng nhà xứ mả Nhãn, thôn Lạc Chính sát gò đá hướng bắc.

Tiên tổ tở trác thất người họ Vũ hiệu Từ Duyên nhụ nhân, bà mất ngày 04-10, mộ bà ở bên đường ruộng bằng. Sinh con trai là Phan Phú Mỹ.

Đời 32.2 Tham đốc thân vũ trí lược hầu Phan Quý Công tự Phú Mỹ phủ quân. Ông mưu việc phù nhà Lê chưa toại thì đã mất ngày 22-08, mộ ở đường dưới khu con nậu.

- Tở tổ người họ Phạm hiệu trì Thái nhụ nhân, bà mất ngày 15-07, mộ ở đường dưới khu con cái. Cụ sinh 3 con trai, 2 con gái.

- Phan Hữu Thiện (Điền Vũ)

- Phan Hữu Khoa

- Phan Hữu Hằng

Hai người con gái lấy chồng ở bên xã, một lấy chồng ở Lạc Đạo.

Đời 33.1 - Phan Hữu Thiện

Sinh Phan Hữu Nghệ (Điền Vũ)

Đời 32.2 Phan Hữu Khoa (giỗ 15-07)

Bà Nguyễn Thị Từ Doan (giỗ 19-06)

Sinh:

- Phan Hữu Vi

- Phan Hữu Đôn

- Phan Hữu Hòe (mất sớm)

Đời 33.3 Phan Hữu Hằng

Sinh:

- Phan Hữu Sách

- Phan Hữu Lạp

Đời 34. Phan Phú Nghệ, Phan Hữu Nghệ, Phan Điền Vũ

PHẦN II
SỰ ĐỔI THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN HỌ PHAN
LÀNG MÚA, TÔNG VĂN, XÃ VŨ CHÍNH,
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Ngô Phan gốc ở Đồng Phan
Yên Định, Thanh Hóa lánh sang Thái Bình
Hôm ấy ánh nắng bình minh
Cụ Quyền đã tới sân đình Tông Văn
Ở đây chẳng phải lẩn tẩn
Lập nghiệp phát triển làm ăn có lời
Họ Ngô đã có những người
Anh hùng dân tộc cuộc đời quang vinh
Tổ tiên ta ở gần đình
Hậu thế có hiếu chúng mình về thăm.